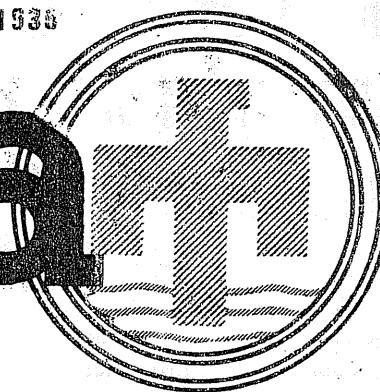


SỐ 158 - NAM THU TƯ

THU SAU 18 OCTOBRE 1936

Phong-hoa

Tòa soạn và Trí sđ: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giấy nói: 874 - Giấy thép tắt. Phong-hoa
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3\$00 - 6 tháng 1\$60 - Mỗi số 0\$07. Ngoài: 1 năm 6\$50 - 6 tháng 3\$50.
Mua báo kể từ 1 và 15 vú phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Ng. tướng Tam gián đốc.



Tham lam là một đặc mực y tham săn



TRONG SON NAY

CÁC BAN XEM TRUYỆN
NHƯNG NET CHÚ'

SẼ THẤY MỘT BÀI THƠ LỤC BÁT
TRONG BÀI THƠ ĐÓ CÓ ẨN

MỘT SỰ BÌ MẬT

Ai khám phá được trước Lê phong
SẼ ĐƯỢC MỘT GIẢI BA CHỤC

TRONG ĐÌNH LÀNG BÁO

Báo giới ngoài Bắc mấy lần định họp thành đoàn đều hỏng cả. Mọi đây việc liên hợp lại thấy bàn tới. Ông Vĩnh viết: Ông Tam và ông Chúc nghĩ đến việc này một cách dừng đắn. Như ý chúng tôi, muốn cho việc chóng xong làng báo phải có đình họp, phải chia ngồi thử chiếu trên chiếu dưới, đàn anh ra đàn anh, đàn em ra đàn em và sôi thịt nhiều vào. Bàn việc phải như thế mới gọi là dừng đắn được. Trên này là cảnh đình làng báo một hôm hội họp. Quang cảnh thật là vui vẻ.

(Xin xem bài thơ chủ thích của Tù Mỡ đăng ở trang 8).

GIẢI THƯỚNG 30\$
VỀ MỘT BÚ'C THU'

TÙ NHỒI ĐEN LÒN

Ở TRONG KINH CÓ SỰ LA

NẾU ông Linh-nhẫn còn, chắc phải thoát ra câu ấy.

Một ông quan lớn nhị phẩm, sung chức hộ thành ở Huế, tên là Lulu-văn-Mậu, vừa mới rồi bị bọn quản xuất thuộc hạ ông đứng lên khống cáo.

Họ kiện cụ lợn mười điều, toàn là những điều tham ô, những lạm cả. Cụ lợn ăn bớt tiền lịnh, cụ lợn ăn bớt tiền của triều đình giao cho để may cờ, đóng bàn ghế, chữa thuyền rồng; Cụ lợn bắt linh vót bèo để nuôi lợn, trồng rau để cụ lợn hưởng, cụ lợn chứa cờ bạc sau trại để lấy tiền hồ tiêu cho sướng cái thân-thê béo mầm của cụ lợn. Cụ lợn sống như vậy một cách sung sướng, nhàn nhã... Cụ lợn lại hách dịch, bắt linh đóng tiền làm một bức bình phong khám bốn chữ rằng: « Trung hiếu-lưỡng toàn » để cụ lợn treo giữa nhà nữa.

Những tội của cụ lợn làm cho cụ lợn phải đội ra Thanh-hóa làm lãnh binh. Không biết cụ lợn có đem theo bức bình phong khám chữ vàng hay không, hay cụ lợn đội ra Thanh, họ lại mừng cụ bức khác, để bốn chữ này:

« Tham nhũng luồng toàn ».

BÌNH LƯỜNG PHI CHÂU

HAI nước Ý-Á đã bắt đầu đánh nhau. Mưa hết mùa rồi, nước Á không còn nhờ ai bảo-vệ cho được nữa, dành phải liều chết ra trận.

Nước Ý đem đại binh tiến vào miền Adoua, dùng những chiến cụ tối tàn để tàn sát quân địch; họ lại dùng, ôi văn minh! cả hơi độc nữa. Còn dân Á dã man kia, người ta đem đuốc văn minh đến soi đường, dẫn lối cho, lại không bằng lòng, giám trống cự lại! Thật là trái với thiên mệnh vậy. Nói cho đúng, thật là trái với Mút-thủ-tướng mệnh.

Trong lúc ấy, các cường quốc thi

nhau đúc súng, đạn, làm tàu bay, tàu ngầm, nước nào cũng tuyên bố: chẳng sợ ai cả. Anh dọa Ý, Ý dọa Anh, Đức dọa Nga, Nga dọa Đức, chẳng nước nào nhượng nước nào: đánh nhau thì đánh. Họ chẳng có nước Tàu là phải xử nhữn với nước Nhật hung hăng.

NHẬT TÂN PHƯƠNG LƯỢC

CHÚNG tôi mới nhận được quyền « Nhật tân phương lược » của ông Nguyễn-xuân-Đinh, cử nhân kiêm tri huyện, kèm với một bức thư lời lẽ hay như sau này:

Quyền « Nhật tân phương lược » này, tuy mới thay tên đổi lốt, nhưng chính là quyền « Nhật tân phương thảo » mà hồi ba năm về trước, chúng tôi đã in ra 500 quyền, trừ việc chiêu lệ gửi biểu các nhà đương cục, chúng tôi đã gửi đi các nhà trí thức khắp các giới trong nước, nhất là báo giới, để trưng cầu ý kiến, thì chúng tôi đã mừng được nhiều nơi đã trú ý đến và giúp ích cho. Và, nhất là chúng tôi đã mừng được quý báo tổ ý tán đồng.

Kìa vở « Tuồng cổ tân thời » (P. H. số 40, ngày 31-3-33) của quý báo, hé chảng đã dùng cái chủ nghĩa « Nhật tân » của chúng tôi làm cái thành kiến cố cho các nhà nhiệt tâm với thời cục nước ta như các ngài trong quý báo đóng quân? Thủ vị nhất cho chúng tôi là được quý báo suy cử cho làm « Thủ địa » ở cái thành « Nhật tân » ấy. Xem thế, dù rõ P. H. đã chẳng coi hai chữ « Nhật tân » của chúng tôi như một món « Tả pí lù » và đã sẵn lòng thường thức.

Đã là thủ địa thành « Nhật-tân » thì tất phải là hạng « thủ địa tân-thời » chứ có lẽ nào lại cứ phê cái mặt ra như những « thủ-địa cựu trào » chỉ biết « an phận ngồi yên một chỗ ăn sói chuối »?.. Chính vì cái cớ muốn sửa sang cái thành « Nhật-tân » cho được ngày thêm tráng lệ, và muốn ra công diệu dát anh em đồng bào (nhất là những anh em thôn

dân như bọn Xã-Xê, Lý-Toét) lên dần tới chốn vũng-dải văn minh, nên trong mấy năm vừa qua, chẳng ngại cái phận « biết dám chữ quèn », chúng tôi đã cố tham hợp chúng tri mà soạn lại tập « Nhật tân lược thảo » thành quyền « Nhật tân phương lược » này vây.

Tuy nhiên chúng tôi vẫn còn kẽ là một tập vi định thảo, và còn muốn thỉnh giáo ở hải nội chư quán-tử thêm nữa, kỵ cho đến khi tam bản, tứ bản, vân-vân.. càng ngày càng thêm chu đáo hoàn chỉnh, họa may sẽ thành một cái vỏ tuồng, « cải lương có vẻ khả quan, đối với thời kịch; tức là một bản chương trình « ôn hòa cải cách » thích hợp cả với trình độ và hoàn cảnh của quốc dân ta ở trước phong hội mới nà.

Vậy, xin ngài cùng liệt quý trong tòa soạn P.H. tẩm chiêu, bớt chút thời giờ vàng ngọc mà xem cho một lượt từng đầu triệt vĩ quyền này, nếu còn thấy « hat đâu nào », thì xin ngài làm ơn nhặt hết đi cho, để cái món « cơm nếp đậu tằm Nhật tân » của chúng tôi định đem hiến quốc dân ta là một dân tộc sống bằng cơm gạo này, sẽ đỡ lòn nhòn khó nhai, chúng tôi lấy làm vui cảm.

Vậy chúng tôi đã tẩm chiêu, bớt chút thời giờ vàng ngọc mà xem qua quyền sách của ông huyền « Hoán nông » « nếu không xem một lượt từng đầu triệt vĩ », xem xong chúng tôi có một cảm tưởng: là ông huyền « Hoán nông » có một đức tính.. Đức-tính ấy là đức tính chịu khó.

Còn lối cải cách « ôn hòa », « trung dung » của ông, nó nhắc tôi đến lối làm ông nghị trung dung của ông Ng. công Tiêu, nghĩa là nó chẳng cải cách gì cả. Ông chỉ chăm to những sự cải cách vụn vặt, không có thống hệ với nhau, không theo một nguyên tố rõ ràng, một lý tưởng cao thâm, ông cũng như một người thợ may đem một đồng mìn và một cái áo rách tươm, vải đã sáp bạc ra rồi.

Tú-Lý

NGỌT NGÀO

Trường học và văn miếu

Có uy quyền trong tay, nếu thêm chút lòng vị tha nữa, dân sẽ được nhờ mình mà an cư lạc nghiệp. Chút lòng vị tha ấy, tôi khuyên các ông phủ, ông huyên, ông tuần, ông án nén có.

Tôi xin kể cho các ông nghe câu truyện ông tuần phủ tỉnh Phú Thọ (1) để chứng thực cho lời nói của tôi.

Ông Quynh, đốc học các trường tỉnh ấy, muốn xin lập một trường Cao đẳng tiểu học ngay ở tỉnh, mục đích là để cho học trò miền thượng du đã dỗ bằng sơ học Pháp viet khỏi phải lặn-lội xuống Hanoi. Tiền đã có một nhà giàu ở tỉnh, ông Ký Sinh săn lòng bỏ ra để làm. Công cuộc chỉ còn đợi cơn lốc lớn tuần nữa là xong. Cụ lợn bèn gọi ông Ký Sinh đến hỏi rõ ràng :

— Ông xuất tiền ra như vậy, ý có muốn phảm hảm, huỵ chương gì không?

— Bảm không muốn gì a.

Thật là một sự quái gở. Một người dân anh em bỗn tiền để làm việc công, mà không mong kiếm chút danh vọng, là một người kỵ quặc. Chắc cụ lợn tuần không hề tưởng tượng được rằng một người annam như thế có thể có.. Rồi không biết cụ lợn ngài nghĩ làm sao, mà nhà trường Phú-thọ không lập thành.

Một điều chắc chắn, là không phải vì cụ lợn không đủ quyền lực cho phép làm trường. Mà cũng không phải cụ lợn thiếu tiền.. Vì, sau đó ít lâu, cụ lợn hối hả hàng phủ xây một tòa văn miếu, chỉ trong nháy mắt là tiền bạc vào tay cụ lợn như thác chảy. Kết cục, ai đi xe qua Phú-thọ cũng thấy một tòa văn-miếu không lồ, phô bến đường một cách lõa lõi cái kiến trúc không có vẻ mỹ thuật của nó.

Thấy cái công trình vĩ đại ấy của cụ lợn tuần, tôi không khỏi ngậm ngùi.. Tiền bò ra làm văn miếu để lẽ, để lễ kia, nếu đem bò chung vào tiền ông Ký Sinh muốn cũng, để xây trường học có hơn không? Đức Không có sống lại, chắc cũng phải đồng ý với tôi và nhủ cụ lợn tuần rằng :

— Vẫn biết là các con của ngài, « cả con trai lẫn con gái », đã săn tiền, có thể vào các trường trung học ở Hanoi hay ở Dalat, và sang tây học dỗ cử nhân, tiến sĩ, thì ngài không nghĩ đến việc làm trường cao đẳng tiểu học Phú Thọ là phải. Nhưng ngài nên nghĩ đến bọn học trò nghèo ở tỉnh ngài một tí chứ, sao lại thế? Nghĩ đến thân mình, đến vợ con mình, cũng là hay, nhưng nghĩ đến người mệt chát, vẫn là hay hơn.

Tú-Lý

(1) Ông này đã về hưu.

DÁM CHẮC

sinh-dục, không hành binh nhẫn (chắc như vậy). Chúng tôi dám nói quả quyết, dám làm cam đoan người binh dùng không hết không lấy tiền, vì thuốc Sưu-độc-bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG TIỀN hay hơn hết trong xứ Việt-Nam này. Đã có nhiều bức thư khen tặng ở các nước và các thuộc địa Pháp, lần lượt chúng tôi sẽ chụp hình đúc khuôn in lên đây cho quý ngài thấy rõ tin chắc thuốc Sưu-độc-bá-ứng-hoàn hiệu ÔNG TIỀN trong Namkỳ thiệt hay hơn hết không còn ai mà không biết.

Có bán tại: Nha trang: Mộng-Lương, Quinhon: Hồ-văn-Ba, Quảng-nghi: Trần-Cảnh, Tourane: Nguyễn-hữu-Vịnh, Huế: Vĩnh-Tường 59 rue Gia-Long, Quảng-Trị: Thông-hoạt, Vinh: Sinh-Huy 59 phố Ga, Thành-hoa: Gi-Long 71 Grand'rue, Namdinh: Việt-Long 28 rue Champeaux (trước cửa trường), Haiphong: Quảng-vạn-Thành 61, rue P. Doumer

Đồng-hới: Thuận-Long, Bồng-sơn: Diệp-a-Vinh, Ninh-hòa: Quảng-sinh-Hoà, Hanoi: Nguyễn-văn-Đức, 11 rue des Caisse (độc quyền) và khắp các nơi buôn thuốc Annam là đều có bán

CẦN THÊM ĐẠI-LÝ NƠI NÀO CHÚNG TÔI CHUA CÓ, MUA BUÔN DO: Pharmacie ÔNG TIỀN Annam được phòng

82 à 90 RUE P. BLANCHY PROLONGÉE PHÚ-NHUẬN — SAIGON

Thuốc ho ÔNG TIỀN hiệu-nghiêm trong 10 phút, mỗi gói 0 \$ 10.

Có dự thi cuộc thi của C. P. A.

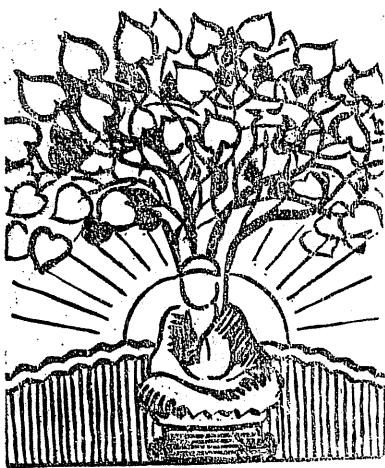
NHỮNG CUỘC PHỎNG VĂN ĐIỀU TRA KHÔNG TIỀN KHOÁNG HẬU

III. ĐI XEM MŪ GIẤY

Có thì có tự mây may
Không thì cả thế gian này cũng không
Kia như bông nguyệt, lòng sông
Ai hay không có, có không là gì.

Tứ đạo Hạnh

Q UÝ SƯ dẫu tôi đi, đi rất
lâu về phương tây. Đến
một sứ mơ mộng, lúc ẩn
lúc hiện, như có như
không. Hai bên đường trồng toàn
trúc cỏ, thỉnh thoảng lại có cây bồ-
đề cành lá rướm rà : tôi đã đến Tây-
trúc mà không biết.



Ngồi dưới một cây bồ-đề lớn,
trên một tảng sen bằng gỗ sơn son
thiếp vàng, đức phật Như-lai đương
tử bi tĩnh tọa. Trong thấy tôi,
người mỉm cười, cái mỉm cười bí-
mật của những pho tượng phật ở
Đế-thiên Đế-thích. Rồi như người
sáng suốt soi thấu lòng tôi, nười
tự nhiên điểm tinh bão tôi rằng :

— Hãy dừng chân lại !

Tôi cũng điểm tĩnh lại gần, ngồi
ở bên tảng sen. Đức phật gọi tiểu
đồng pha nước cam-lồ mời tôi uống.
Nước ngọt như đường cát, mát như
đường phèn, và thơm như nước
cam-Nghệ : thật là một thứ nước
cam hiếm có.

Nhấp giọng rồi, tôi vừa định
bung phỏng vấn đức Phật về cái
đạo mầu-niệm của người, đã thấy
người mỉm cười nói rằng :

— Tôi trông thấy ý nghĩ của ông.
Tôi từ lúc ngộ đạo, phát nguyện
lăn bánh xe để cứu độ cho chúng
sinh, vẫn thường nhìn về cõi tục.
Tôi thấy đạo tôi đã suy-vi, nhưng
tôi không lấy thế làm buồn; vì tôi
không còn biết đau khổ nữa...

Trên nét mặt thần nhiên của đức
Phật, tôi nhìn thấy rõ lòng hờ hững,
lạnh đạm đối với sự vật. Nhưng,
tôi nghĩ thầm, có lẽ đâu ngài lại hờ
hững với Phật giáo hội ở nước ta
được. Tôi bèn hỏi :

— Chắc đức Phật ngài biết ở
nước chúng tôi đương có người cõi
động chấn hưng đạo của ngài?

— Tôi biết rõ lắm. Nhưng, những
tư tưởng mà họ bảo là của tôi, nào
có phải là tư tưởng của tôi nữa

dâu. Nếu sống là thay đổi, biến
hóa đi, thi những tư tưởng của tôi
đã sống một cách mạnh mẽ lắm.

— Ngài có lấy thế làm vui không?

— Lấy thế làm vui, tất là còn
ham muốn, mà còn ham muốn,
thì sao đến được cõi nát-bàn.

Vậy ra đức Phật ngài không vui,
không buồn, không còn biết cảm
giác là gì nữa. Tôi nhìn người, rồi
lại nhìn cây bồ-đề vô tri vô giác,
diêm nhiên mọc ở giữa trời, không
đau khổ mà cũng không sung-sướng.
Tôi lại nhớ đến hai ông Lê Dư,
Nguyễn-năng-Quốc, tín đồ khi vui
khi buồn của đạo Phật, tôi lại nhớ
đến mấy nhà sư tìm cảm giác lạ ở
ở dưới xóm chí em. Nhưng, tôi
nhớ nhất, là sự cạnh tranh của
hội Phật giáo và bọn sa-môn chùa
Bà-Bá.

Tôi bèn đem việc ấy nói với đức
Phật. Người chỉ mỉm cười không
trả lời. Hỏi gắng mãi, người mới
đáp rằng :

— Ta coi ngôi vương hầu như
luồng bụi qua khe hở, coi cả đại
thế giới như một hạt cát con.
Vậy trong hạt cát con ấy, nếu có
lũ vi sinh vật vị tham, sân, si hay
bố, mà công kích, mà phỉ báng nhau,
thì có gì can hệ đến ta dâu.

— Nhưng, như lời người đã nói,
người không vào địa ngục, thi còn
ai vào được địa ngục thay người
nữa ?

Động lòng bác-ái, đức phật phán
rằng :

— Nếu vậy, nhờ ông về nhẫn
giúp với họ rằng họ nên chín bỏ
làm mười, theo phép lục hòa mà
cùng nhau tu tĩnh lại, mới mong
đến cõi nát-bàn được.

— Nhưng nếu họ chỉ hỏi tôi: đến
nát-bàn để làm gì, thi tôi biết trả lời
họ ra sao ?

— Ông sẽ thuyết pháp cho họ
nghe. Ông sẽ bảo họ rằng đạo tôi
giản dị lắm, đại cương như thế này:

« Làm người là khổ : sinh là khổ,
bệnh là khổ, cái gì không ưa mà
phải hợp là khổ, cái gì ưa mà phải
rời là khổ, cái gì muôn mà không
được là khổ, chung quí cái gì cũng
khổ cả ».

Cũng mỉm cười bí-mật, tôi hỏi :

— Nhưng cái gì ưa mà hợp lại là
sướng, cái gì không ưa mà không
phải hợp lại là sướng, cái gì muôn
mà được cung lại là sướng. Vậy ở
đời, không những có khổ, còn có
sướng...

— Sướng ít, khổ nhiều.

— Nhưng có khổ mới có sướng.
Ăn cơm gạo tám mài không biết gạo
ngon ; nhưng nếu ngày ngày ăn gạo
hầm, bỗng được bát cơm gạo tám
thì thơm tho biết là chừng nào !
Còn khổ mài cũng quen đi, không
biết là mình khổ nữa, như dân
annam chẳng hạn.

Mỉm cười, đức Phật đáp :

— Nếu lấy ở đời là sướng, thi cứ
việc mà ở đời, còn mong đến nát-
bàn làm gì nữa. Nhưng đời là khổ...

— Nếu ở đời là khổ, thi quyên
sinh là thượng sách ?

— Nhưng còn có luân hồi, nghiệp
báo. Chết đi, sẽ sống lại, sống lại sẽ
chết đi, cứ loạng quạng mãi trong
cái vòng luân quẩn ấy. Là vì lòng
tham sống, lòng tham dục hay còn
vướng lại trong tâm hồn. Diệt được
dục, là thoát khỏi luân hồi, là tới
cõi nát-bàn rồi vậy.

— Nhưng lấy nhẽ gì mà bảo là có
luân hồi ?

Cầm cành dương phe phẩy, đức
Phật nở nụ cười bí-mật.

— Bởi vì có luân hồi.

Rồi người ân cần nhắc lại :

— Vậy nhờ ông về bảo hộ chúng
sinh tìm đường diệt dục đi.

Nhưng tôi, một chúng sinh còn
muốn uống nước cam-lồ ngọt,
nếu trước khi từ tạ đức Phật, hãy
rót thêm một cốc uống cho tan lòng
dục đi đã. Uống cạn cốc ấy, lại thấy
muốn uống nữa, nhưng cũng phải
nén sự khổ — cái gì ưa mà phải rời
là khổ — vui vẻ ra về. Trời trong
xanh vờn mấy đám mây trắng, giờ
mát ca trong cành trúc la đà, tôi
cảm thấy sự vui sống ở đời (tuy
rắng lúc đó tôi ở dưới âm ti).

Tứ Lý

Số 160 ngày 1er Novembre
sẽ là số ĐẶC BIỆT

TRÊN BƯỜNG

(nói về xe lửa, ôtô, tàu thủy v.v.)

SĒ CÓ PHỤ TRƯƠNG

Các bạn nhớ nghĩ tranh
khôi hài và gửi ngay về
dự thi để kịp đăng.

KỲ SAU

BÌA IN MÀU

T H Φ II = S U ² =

TRONG NHÀ À ĐÀO



THẦY CHÁNH —

Đã mang thân xuất gia,
Còn ham thú nguyệt hoa,
Sư mồ dâu có thể,
Ma !!



H.T.

NHÀ SU —

Mô phật ! bạch thằng hay,
Chúng tôi nhân qua đây,
Chỉ làm một chầu hát
Chay !

ĐỒI CHỒ O'

Phòng cổ vấn pháp luật phổ hàng

Gia của ông Trần định Trúc,
luật khoa cử nhân, nay đổi ra :

số 83, phố Quan-Thánh, Hanoi
(AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của v.v.

GIỜ TIẾP KHÁCH { buổi chiều từ 5 đến 7 giờ
buổi tối từ 8 đến 9 giờ

Đau Dạ Dày. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lo
nghĩ quá đà, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá đà, lam sơn chướng khí, uống đều khói hết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bồ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gi độc bệnh heo liều còn lại, hoặc vào thận hay vào máu làm cho nhức xương, rát gan, ủ tai, hoa mắt, đi tiểu
vẫn đục, nhẹ 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khói hắc. Mỗi phai ra mủ ra máu buốt, rít, uống thuốc số 19 giá 0\$50
một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khỏi chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM - HƯNG DƯỢC - PHÒNG

81, Route de Hué HANOI

CUỘC ĐÊM

Ai làm?

BÁO Tân Văn số 60, trong mục « Hướng truyền » có đăng dưới cái đầu đề « lầm lộn » một đoạn như sau này :

— « Ở đời không ai khỏi lầm lộn, và không có tinh mà lầm lộn thì không có tội chi cả. Nhưng cái lầm lộn cũng như nhiều mòn khác trên đời này, hay lây quá. Như vụ « bác-sĩ kinh tế » mà lầm người lầm lộn ông Charles Gides với ông Charles Gides. Ông Charles Gides là một nhà kinh tế học, có viết ra nhiều sách về khoa kinh tế học, có viết ra nhiều sách về khoa kinh tế học, có viết ra

... Còn ông Charles Gides nhỏ sau này là một nhà văn-sĩ trú danh cũng ở Pháp. Ông có

nhiều sách vở và ý kiến ông rất

thiên về thuyết « công sản »... »

Cái « lầm lộn » mà Tân Văn cho là « mòn hay lây » thì đúng quá, vì chính Tân Văn, khi muốn chửi cái lầm của

người khác đã lây phải cái lầm ấy rồi.

Vì ông Charles Gides nhỏ, văn-sĩ trú danh, mà Tân Văn nói đây không phải là Charles Gides. Ông ta là André Gides, một nhà văn nổi tiếng ở Pháp, đã

đọc một bài diễn thuyết (défense de la culture) ở cuộc hội họp các nhà

văn-sĩ quốc tế.

Nhưng không biết cái lầm của Tân Văn là vô ý hay là cố tình, là có tội hay không có tội?

Phản binh

NHÀ văn Kiếm-thiệt ở Tân Văn, viết về phái đẹp thế này :

— « ... Lại gì cái giống cái? Nếu phải lựa chọn trong hai người giống đực, thi chín lần trong mười, họ lựa ngay cái người đực nào « mạnh » hơn hết, hoặc về mặt thể lực, hoặc về mặt tinh thần... »

Thật là những lời bình phẩm không nịnh nọt một chút nào cả, có thể làm cho các thiếu nữ không bằng lòng.

Sợ người ta chưa hiểu chừng, nhà văn Kiếm-thiệt lại nói rõ ràng hơn :

— « . . . Đầu là thật thà, ít ỏi bao nhiêu, bắt cứ một người đàn ông nào đều phải có lòn lùng (?), một cái « ái-tinh biếu », hay nói cho thật xác đáng, cái « dục tình biếu » luôn luôn. Biết rằng vợ anh là người có sống tình mạnh, tinh thần yêu, biết rằng cái món ăn mỗi ngày của anh tùy theo sức mà dâng cho cô ta, vì chẳng khác đút bồ-mát (?) vào miệng voi... » (Bạn và vợ).

Ông Kiếm-thiệt quả là đã đi ra ngoài giới hạn của sự nhã-nhận. Người ta không nên làm phiền lòng một người đàn bà.

Khiêm tôn

TRONG Loa số 86, bắt đầu đăng truyện « Chế bồng Nga », tác giả là ông Lan Khai. Trên đầu truyện tác giả viết:

— « Chế bồng Nga không phải là một thiên tiểu thuyết. Nó chỉ là một bài ca lả sụ sung đột giữa lòng yêu nước và ái-tinh. Hơn nữa, Chế bồng Nga là sự thí nghiệm một lối văn, dùng giữa thơ và văn xuôi, một lối văn diệu luyện, rực rỡ, có âm điệu du-duong. Ý định của tôi là thế. Nếu Chế bồng Nga, khi các bạn đọc nó, không đủ những đức tính tôi muốn cho nó có, thì đó là tại tôi không đủ tài. »

Câu cuối cùng dày cũng không đủ cho ta quên rằng, nhà văn khác thì thí nghiệm một lối văn, nhưng nhà văn Lan Khai thì lại thí nghiệm một lối văn diệu luyện, rực rỡ và có âm điệu du-duong, nghĩa là văn ông ta như thế.

Nói tóm lại: người khác đem thí nghiệm một lối văn, còn ông Lan Khai đem thí nghiệm một lối văn hay.

Thạch Lam

BÚC TRANH VĂN CAU

Một ý kiến

(Lần này, tôi nhường chỗ cho một ông bạn đọc báo rãi bày cái ý kiến của ông về sự liên lạc các nhà báo với các ông nghị. Cũng là một ý kiến hay hay, mà nếu thành sự thực, cái ý kiến hay hay đó lại sẽ thành không hay hay chút nào đối với các ông dân biểu.)

Thạch Lam

NGHI đến kỳ họp của Nghị-viện, tôi lại liên miên nghĩ đến lúc ông Laval lập nội-các ở bên tây.

Khi một ông nghị được ủy quyền lập

nội-cács, chung quanh ông ta lúc nào cũng có các nhà báo đến phỏng vấn.

Người ta theo ông từng bước, không lúc nào rời. Mỗi một cử chỉ, hành vi hay lời nói của ông, người ta đều ghi chép tất cả.

Người ta biết khi nào ông Tardieu ngậm vèn, cái điều thuốc lá là lúc ông khoan khoái làm xong việc, khi nào ông Herriot mân mê cái điều gỗ là lúc ông bắn khoán, khi nào ông Paul Boncourt vuốt mái tóc là lúc ông nghỉ ngơi.

Người ta dè ý đến cả cái giày giầy của các ông nữa, nếu cái giày giầy ấy có đặc điểm gì cho người ta dè ý.

Đó là sự thực bên tây phương.

Nhưng giá bên ta mà cũng có sự thực ấy thì thực là hay quá. Nếu bên ta mà các nhà báo cũng cứ theo liền chân các ông nghị từ lúc ông ra ứng cử cho đến lúc họ ứng cử cho đến lúc họ phỏng vấn và những điều các ông nghị trả lời chắc là nhiều cái lý thú. Tôi cứ tưởng tượng đến cũng đủ thấy khoan khoái rồi.

Khi nghe thấy một ông nào dục đích ra ứng cử nghị vien, các nhà báo sẽ đến tận nơi phỏng vấn xem ông ấy bao nhiêu tuổi và làm nghề nghiệp gì, xem ông ấy có bao nhiêu vợ, bao nhiêu mè-đay, xem ông ấy đã biết đọc quốc ngữ chưa và nói tiếng tây có sõi hay không sõi.

Lúc ứng cử, xem chương trình ích quốc lợi dân của ông ra thế nào. Xin xem bao nhiêu công, dựng bao nhiêu cầu và giải bao nhiêu đường đá từ tinh vê làng để ô tô đi.

Nếu có phóng viên nhà báo bên cạnh, thì ông ta chỉ nói vì dân vì nước. Nếu phóng viên đứng xa một chút, thì ông ta sẽ dì ta-kì-mà bảo: các ngài bầu cho tôi, sau tôi sẽ... Vì vậy, các phóng viên không nên rời ông ta ra một bước.

Nếu ý kiến ấy thành sự thực, ta sẽ thấy các phóng viên sẽ theo từng ông nghị một, xuống tận xóm Khâm-thiên là chỗ các ông họp trước khi họp ở nghị-viện.

Các ông ăn u? Họ sẽ phỏng vấn các ông ăn có ngon miệng không, uống rượu có mềm giọng không. Những điều phỏng vấn đó rất can hệ, các bạn thử nghĩ xem: cơm no, rượu say thì công việc gì làm chẳng được.

Họ lại hỏi xem chầu hát ai chi, cốc sâm banh uống ai mời, tiền thuốc phiện ai trả, tiếng dàn hát nào nồng kia phải chăng là để các ngài phấn chấn mà làm việc trong viện.



— Đó từ họ bảo tôi đừng ăn gì trước khi họ đến.

— Thế rồi sao?

— Thế rồi... đã 2 tuần lễ mà họ vẫn chưa đến.

Rồi đến lúc... kè đùi, ôm về các chị em, nhà báo sẽ kính cẩn nói rằng: : thưa ngài, công việc ngài làm hẳn là ích dân lợi nước, vậy ngài có thể cho chúng tôi biết được chăng ?

Nếu các nhà báo theo như thế, hỏi như thế, phỏng vấn như thế thì các ông nghị tất phải giữ gìn từng li từng tí, cái gì thiệt dân thiệt nước không làm.

Không có các ông cũng phải tìm một lý gi ích cho dân, lợi cho nước. Mà nếu không có, sẽ có ông không nuôi cái hy vọng tài cửu hứa.

Thế cũng là một sự hay lắm rồi.

Cậu hoàng

TIN TỨC MÌNH

Tòa án.— Vừa rồi, ông Lưu Trương, tri huyện Võ-giàng có kiện Ngô-báo dám bão ông đánh dân. Tòa sơ thẩm xử Ngô-báo tráng án. Hiện giờ ông Lưu Trương đương chổ án lên tòa thượng thẩm.

Ngày xưa, đời Tam-quốc, Lưu Quan Trương đánh giặc khẩn vàng. Còn đời nay, Quan Lưu Trương có đánh ai hay không, phải đợi tòa thượng thẩm xét xong mới biết được.

Làng báo (tin của Bầu Mười).— Ông Tân-Bà độ này rất thèm thường làm báo; hỏi ra mới biết vì trong làng báo có ông Trương Thủ.

Huế.— Vừa rồi ông nguyên thượng thư Reynaud đi xe đạp về quê thăm nhà. Ông Phạm-Quỳnh cũng bắt chước về thăm Lương-dương bằng vồng.

Hanoi.— Báo Nước Non trưởng bèn với non nước, ai ngờ chết non.

Nhất Linh

Hết mọc bệnh lậu giang

Bệnh Lậu mới mắc phải tiêu-tiên nóng, đi đại ít một, bít tức cường dương đau, ra mủ ra máu, có người lại phát sốt nôn hắt, dùng ngay thuốc này sẽ khỏi hẳn. Nhẹ 3, 4 lọ, nặng 5, 6 lọ, 0\$50 một lọ (thuốc không công phat hại sinh dục và sức khỏe, đòn bà có mang dùng cũng được). — Bệnh giang người thấy sốt, đầu váng mặt bừng bừng, xương minh đau mỏi, qui đầu lòi, toét, nỗi hạch, đó là chứng bệnh giang. Vậy dùng ngay thuốc này nhẹ 3, 4 lọ nặng 8, 9 lọ là khỏi hẳn 0\$70 một lọ. (thuốc không công phat hại sinh dục, đòn bà có mang dùng cũng được. (còn bệnh Hạ cam phát ra cũng giống như bệnh giang, nhưng khác là, chỉ duy có qui Thám, là người giúp Thám rất đặc lực, đã nói rõ trong chuyện Đề-Thám của nhà Bảo Ngọc Văn đoàn xuất ban và có bán khắp các hiệu sách) — **TUYỆT MỌC** Lậu Giang — Phải chứng bệnh tinh, sau khi khỏi còn lại, nước tiểu khi trong khi vàng, còn thỉnh thoảng ra đôi tí mủ, sáng giây ra tí nhớt nhảy nhảy, như mủ loãng, như dưa chuối; làm việc nhiều thức đêm khuya, hay ăn thức nồng hình như bệnh phúc phát, có người thận kém chứng nguy ngặt éo le gì xảy ra chỉ dùng. Mọc còn ít 2, 3, 4 hộp, mọc còn nhiều 8, 9 hộp sẽ khỏi hẳn.

Bán tại nhà thuốc BÌNH-HƯNG, 67 phố cửa Nam, Hanoi

Bán-lý: Mai-Linh Haiphg, Phúc-hưng-Long Camphamine, Hồng-Diều Soctrang, Kim-Lan Uôngbi, T.-b.-Quán Battambang



Ảnh này thuộc về giã sú nước nhà. Xin lỗi các độc giả, đây là ảnh ai? Nếu các bạn biết được thì thôi. Bằng không nhận được là ai, xin xem những câu giải ở bài quảng cáo cạnh đây sẽ biết rõ. (1).

C.B.N.

VÓI PHE BINH



Ôi lấy làm tiếc rằng, trong một bài trước trả lời ông Lan Khai và Trương Thủ, tôi đã nói đến sự lè dở, nhả nhặt của người có trí-thức. Bây giờ tôi mới rõ rằng nói những câu đó không có ích lợi gì.

Cái ảnh hưởng mà tôi mong những lời đó sinh ra đã mất tăm trước cái thái độ và lối viết của ông Trương Thủ: (hực hắc, ganh tị, tri khôn hạ cấp, anh chàng vân vân).

Các ông ấy đã không muốn biết, không muốn hiểu. Trước sự thực hiển nhiên, các ông đã nhầm mắt không muốn trông cung như những kẻ trong buồng tối ra ngoài ánh sáng.

Trước những chúng có tôi dẫn ra trong bài trả lời để làm căn bản cho cuộc tranh luận, ông Trương Thủ và Lan Khai chỉ có thể đem lại được một cớ mà các ông ấy cho là chắc chắn vô cùng: Việc ông Nguyễn trưởng Tam giới thiệu ông Thế Lữ trên tờ báo Phong Hóa.

Các ông ấy quên không nhận rằng ông Tam nói đến Thế Lữ, khi Thế Lữ chưa là người trong tòa soạn Phong Hóa, khi Thế Lữ còn là người viết giúp nhiều tờ báo khác (Vàng Vàng Mát dǎng ở Ngõ báo). Nói đến Thế Lữ, ông Tam giới thiệu một lối thơ mới bấy giờ mới khởi đầu, mà cần phải nâng đỡ, hào hào, cần phải mở cho một con đường sau này.

Ông Lan Khai làm việc trong báo Loa, đã có một tờ báo trong tay để phó bầy văn nghệ và ý tưởng của mình. Cần gì còn phải bắt người giúp việc mình ca tụng mình nữa?

Nếu ông Lan Khai giới thiệu và khen ông Trương Thủ trong tờ báo Loa, thì sự ấy không đáng kể làm gì. Nhưng chúng ta đã biết, vì sao trong một tờ báo như Loa lại có một mục phê bình văn chương rồi.

Ông Trương Thủ nói với tôi rằng ông không phải là một nhà văn học sĩ, mà chỉ là một nhà phê bình.

Tôi, tôi bảo ông không phải là một nhà phê bình, ông chỉ là một người học phê bình mà không được, vì ông thiếu cái cốt yếu nhất trong nghề đó, là sự công bằng.

Muốn làm một nhà phê bình chân chính không phải dễ dàng mà chỉ nói: Tôi chỉ là, là tự khắc thành.

Còn nói đến cách thức phê bình, cái lối tì-mi-vụn vụt, hép hỏi của ông

Trương Thủ, phỏng theo cái cách thức phê-bình cổ-diển của Brunetière—nhưng mà còn cách xa,— cái lối ấy, bây giờ người ta không dùng nữa.

Lối phê bình bây giờ là một lối phê bình rộng rãi, dày-dặn hơn, hợp với cuộc đời hơn, thấu đáo đến hồn tâm hồn của người minh phê bình.

Không cần phải nói rằng cái lối này, ông Trương Thủ không biết và cũng không hiểu được bao giờ. Vì ông chỉ theo sách mà phê bình, ông không biết theo và nhìn đến cuộc đời.

Ông cũng không biết rằng—mà không

1. Chó khôn.

— Con chó tôi vừa bán dạo nô khôn quá, ông ạ, nó biết nhận được kẻ gian, người ngay.

— Hoài của, thế sao ông lại bán?

— Ấy, vì một hôm nó cắn tôi.

2. Giấu đầu.

QUAN TÒA.— Sao anh dám pha nước vào rượu bán cho người ta?

T.N.—Bầm, con con nó nghịch đấy a.

Q.T. (hỏi người con) — Mày pha nước vào rượu?

Đ.C.— Vàng, cả mấy người bạn con nữa.

Q.T.— Sao mày dám pha nước vào rượu?

— Bầm, chúng tôi bắt chước cha con!

1. Khó nghĩ.

Một người mù nghĩ mình sắp chết, kêu con đến giường bệnh mà bảo rằng:

— Lúc nào con xem cha đã thật nhắm mắt thì phải đánh giây thép cho mẹ con hay.

Con— ? !

2. Trúng số.

VQ— Trời giữa ban ngày mà cậu đóng cửa làm gì với thế?

CHỒNG— Trúng số mà không đóng cửa thì để phóng viên các nhà báo đến chặt nhà chịu sao nỗi!

— Trúng số mấy?

— Số 25\$00.

biết là phải lăm — trên mặt một tờ báo như tờ Phong Hóa, bắt luận bài gì đã dăng lên là một bài mà tờ báo đã công nhận rồi.

Bởi thế cho nên ông có khen người này người nọ cũng không thay đổi gì. Nếu đó là một lỗi ông định làm thân, thì tôi khuyên ông đừng nên hy vọng vời.

Ông Trương Thủ lại nói từ nay ông không bằng lòng nói truyện với tôi nữa.

Ô hay! Tôi có muốn nói với ông đâu! Tôi đê ý đến một nhà làm báo quay quắt và một nhà phê bình không công bằng, chứ tôi muốn nói truyện với ông làm gì.

Hai ông nhân như thế là đủ rồi, tôi không cần phải nói dài hơn nữa, làm bạn lòng vô ích cho người đọc.

Thạch-Lam

CÙNG HAI ÔNG LAN KHAI TRƯƠNG TUU

NG Trương túu có ngõ ý không muốn nói truyện với ông Thạch-lam và muốn nói truyện với tôi.

Nhưng ông không biết cho rằng: nói truyện với ông Thach lam cũng như là nói truyện với tôi đó. Ông cứ hỏi ngay nhá làm báo Lan - khai, chủ bút báo Loa mà xem, ông sẽ rõ rằng bài nào cũng qua tay ông chủ bút, ông chủ bút có cùng một ý với tác giả bài đó, có bằng lòng cho đăng mới đăng được. Nghĩa là ông Thach lam viết cũng như tôi viết, mà ông Trương túu viết cũng như ông Lan khai viết vậy.

Hai ông viễn lẽ cãi làm gì? Một người chủ bút có đôi chút lương tri và khiêm nhượng có một loạt bài khen những người khác và khen cả mình, thì nên đăng những bài khen người khác, còn mình thì chịu hy-sinh đi, chứ đừng đăng bài khen mình luôn ba số báo; càng nên lầm nhất là xưa nay mình chưa được ai khen bao giờ. Có thể thôi.

Ông Lan-khai không chịu hy-sinh; trong một lúc chỉ nghĩ mình lanh ta vắn, không nghĩ đến mình là nhà báo, ông đã vung tinh mà đăng lên. Cái lầm lồ ấy, trong nghề làm báo cũng không to gì cho lắm. Nhưng mình lầm lỡ, thì phải để cho người ta nói đến chứ, sự hồn học của hai ông đã làm tôi nghĩ rằng hai ông định tâm, chứ không phải vung nghĩ.

Ông chỉ có thể viễn một lẽ để cãi được mà thôi: ông không là chủ bút báo Loa. Phìn một nỗi ông lại là chủ bút báo Loa.

Còn như ông Trương Thủ; ông bình phẩm thì cứ bình phẩm, can gì phải đòi nói truyện với người này người khác. Nhưng ông đã muốn thi tôi cũng xin chiều lòng: một là ông phục ông Lan khai, ông phải khen ông Lan khai ngang trong báo ông ta. Như thế, ông là một người chân thật và thật thà. Hai là, vì muốn lấy lòng ông chủ bút. (Ba ký liền khen chủ bút báo mình giúp việc). Như thế, ông là một nhà phẩm bình không tốt, và không công bình. Ba là vì ông Lan khai bảo ông viết như thế, ông là một « người tay đen » (un negre).

Nhưng sinh truyền là chỉ tại nhà làm báo Lan khai đã đem bài khen nhà viết văn Lan khai đăng lên báo mình. Ng. tường Tam

Có một không hai

Rừng nhưng là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho Tiệm chính Bombay, 89 hàng Khaу Hanoi, tưởng cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều: Nhưng Kim cương, nhưng the dù các màu, nhưng the toàn to, infroissable, bordeaux dù các màu thẩm nhạt, nhưng Peluche may manteaux và capes, Laine chiné, Laine Longeo và dù các hàng Gấm, Satin, Đoàn và nhiều hàng lụa nữa.

9/10 Thật chưa từng thấy hiệu thuốc nào mà chưa mười người khỏi được chín

Làm ngài thường định hình rằng những nhồi dâng quảng cáo chỉ là những nhồi khoé khoang tốt đẹp, nên thường không tin. Nhưng các ngài có bệnh dùng qua mới rõ là hiệu nghiệm. Vì món thuốc chữa bệnh lâu của ban được phong là món thuốc già truyền đã từng kinh nghiệm lâu năm nên ngày nay mới được kết quả tốt troi như thế: **Mười người chắc chắn khỏi chín thất.** Từ ngày khai trương lên Hanoi ban được phong đã nhận được nhiều thư các ngài ban khen (chúng tôi sẽ cho đăng dần). Một vé to (dùng được 2 ngày) — 0 \$ 60

Không có sáu Ban-mieu — Không hại sinh-diec

BÁO-HÒA DU'O'C-PHÒNG

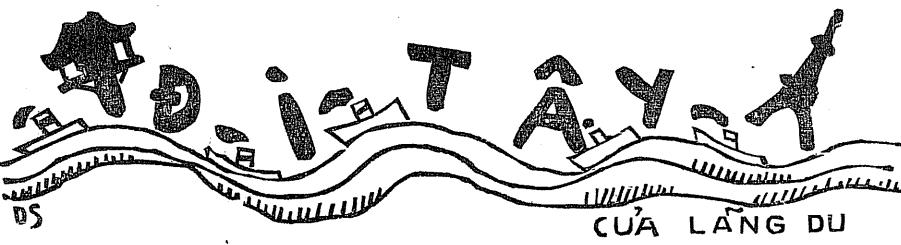
32, PONT EN BOIS (PHỐ CÀU GỖ) — HANOI

Đại lý: Haiphong: Đông - Phát 48 Strasbourg (cát cát)

Vì đồng giầy Kim Thòi đã được ăn thuong bởi tinh bạc và được hội Mỹ Thuật Đông Dương tặng bằng danh dự, như vậy dù tỏ ra là một hiệu giầy có giá trị; giầy có cam đoan chua không tính tiền

Quý bà, quý cô tra dùng giầy mỹ thuật nên đến

chân long
38 Phố Hàng Bồ Hanoi



(Tiếp theo)

CÀI QUẠT NAN

KHI từ giã Di-bu-ti lên tàu, cò máy thằng bé con chạy theo bán quạt; tôi mua một cái quạt làm bằng nan tre, nhuộm xanh đỏ. Một người tây đi bên cạnh tôi khen cái quạt đẹp. Tôi nhìn một lúc rồi bối rối nói:

— Đẹp thì cũng có đẹp, nhưng mà là một thứ đẹp/mọi rợ, xuẩn ngốc (beauté sauvage et idiote).

Người tây nghiêm trang bảo tôi:

— Những cái quạt này chính ở bờ Đông-Dương bán sang.

Tôi nhìn kỹ thì quả là những cái quạt nan ở bên nước mình đem sang bán ở đây. Mắt tôi lúc đó chắc có một vẻ đẹp mọi rợ, xuẩn ngốc, hẳn không sai.

Tôi rời bỏ Di-bu-ti với cái kỷ niệm êm đềm ấy.

KÊNH SUEZ

Khỏi Di-bu-ti thì tàu bắt đầu vào bờ đỏ. Người ta gọi nó là bờ đỏ, có lẽ vì nước ở đây xanh. Nóng quá không biên chép được chữ gì. Vào kênh Suez mãi xem nên cũng không biên chép chữ gì nốt.

Ở bờ rộng, vào đây, cái tàu hình như lấy làm bút rút khô chịu, kêu rầm lên cả ngày. Đến một quãng lại gấp cái tàu nạo đáy kênh kêu to hơn. Đến đến hẽ gấp một cái tàu khác ở phía trước đi lại, là cái tàu của tôi làm hiệu nhắng nhít. Đèn bật sáng lên, rồi lại tắt vụt đi: trông như hai cái tàu nhảy nhau, bắt chim nhau, chắc chắn nứa chúng nó sẽ ôm choàng lấy nhau. Được cái khi đến gần thì một cái tránh ra bên (đã có chỗ riêng để tránh), còn cái kia vừa nhảy vừa đi thẳng.

HAI LÁ CỜ

Port Said — Tôi dè ý nhất đến những lá cờ Ai-cập. Ở chỗ nào cũng có, pháp phái, rải rác khắp mặt bờ, hình như Ai-cập muốn khoe rằng ta vừa được độc lập, nước có cờ hẳn hoi. Đừng dựa vào lan-can tàu bên cạnh một người Ai-cập đã mấy lần sang du học bên Pháp, tôi ngày thơ hỏi :

— Cờ kia là cờ nước Ai-cập?

— Chính phải.

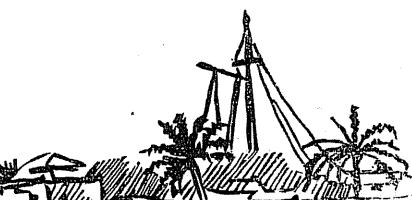
Tôi khen :

— Trông đẹp lắm, nhưng kiểu vẽ ba ngôi sao ở trong lòng một cái mặt trăng khuyết, hơi vô lý. Vì mặt trăng đâu khuyết nữa, nhưng lòng vẫn đặc, không thể trông thấy sao được.

Người Ai-cập quay lại nhìn tôi xem chừng cho lời tôi nói là phải, nhưng là lẽ phải của một anh ngu ngốc. Anh ta ngâm nghĩ một lát rồi đột ngột hỏi tôi :

— Cờ nước anh hình thù thế nào?

Tôi đáp :



Một cảng ga trên bờ Kênh

— Cờ vàng, ở giữa có một cái băng đỏ.

— Băng đỏ?

— Phải.

— Băng đỏ như cờ nước Nga?

Rồi hai người nháy mắt như hiểu thấu nhau lắm. Kỳ thật, chẳng anh nào hiểu anh nào.

— Thế còn mẫu vàng? Chắc là người nước anh da vàng.

Tôi đáp :

— Không phải. Mẫu vàng là mẫu giờ.

Người Ai-cập sững sốt :

— Da trời nước anh mẫu vàng?

— Không. Ở nước tôi, trời cũng xanh như ở đây. Nhưng trời vàng là dịch ở chữ Hoàng thiên (minh cung đích lão).

Anh ta đáp :

— Trời vàng! Vô lý quá.

Đấy là anh ta báo thù tôi lúc nãy đã

bảo kiều vẽ ba ngôi sao ở lòng mặt trăng là vô lý. Anh trả miếng.

Tàu đã rời Port Said sắp vào Địa trung hải. Hai người bạn Án-dộ của tôi lại bắt đầu nói truyện luôn mồm — 15 phút sau, tàu đi ngang qua trước mặt tượng ông Lesseps (xin đọc: lép sép), người đã có công đào kênh Suez. Khi đi qua cái tượng, không thấy ông Lép-sép nói gì, chỉ thấy hai người bạn Án-dộ của tôi lép sép luôn mồm.

Vào Địa trung Hải, trời đã thấy lạnh, mà tôi thấy tôi vẫn minh hơn.



Núi lửa Stromboli

Tôi còn nhớ một đêm, khi đi qua núi lửa Stromboli, tôi lạnh run đến nỗi, lúc đó chỉ mong cái núi kia phun lửa ra cho mình được ấm.

Vì không đem chăn nên phải chịu rét mấy hôm dǎng dǎng, thế rồi, một buổi sáng, cùng với mặt trời mọc, tôi thấy mọc ra ở chân trời cái nhà thờ Notre Dame de la Garde và cái cầu treo của tỉnh thành Marseille.

Tôi đã đến nước Pháp.

Lăng Du

THI TRUNG CẦU Y KIỀN

NHỮNG NGƯỜI TRÚNG THƯỞNG

Số trúng : 1.350 người theo mới

(Chỉ kể những người trả lời: hoàn toàn theo mới).

Giải nhất 20\$00

Cô Bùi-T-Mẫn, 23 Rue Duranton Saigon. Trả lời: 1.340 người theo mới. Sai 10 người.

Giải nhì 15\$00

Ô. Đ.N.Tăng (Thái Hà près de Hanoi). (Xin cho biết rõ chỗ ở hay đến nhà báo lĩnh thưởng) 1.336 người theo mới. Sai 14 người.

Giải ba 10\$00

Ông Trần văn Viên, Thủ phủ au phủ de Anh-son Nghệ-an (poste de Đà-lương) 1.365 người. Sai 15 người.

Giải tư 5\$00

Ông Ngô Thìn, 120 bis (số nhà viết không rõ) Rue du Coton Hanoi (xin cho biết rõ chỗ ở hay đến nhà báo lĩnh thưởng) 1.367 người. Sai 17 người.

Giải năm 1\$00

Ô. Phan Đăng Tài, Secrétaire Résidence Hà-tinh 1130. người.

Ô. Trần-mông-Hùng, 115D Jambert Hanoi (1.312)

Ô. Nguyễn Xuyên, 50A Impasse Chúc-lạc Hanoi (1419 người)

Ô. Truong-n-Hiếu, Institut Gia-long (1.269 ng.)

((xin cho biết rõ chỗ ở mới hay viết thư lại))

Ô. Vũ-minh-Khai, E. Bình-xá, Thạch-thất, Sontay

Ô. Nguyễn-q-Lịch, 115 Jambert Hanoi (1253 ng.)

Công cuộc cải cách lớn lao?

Ngày nay các nhà công nghệ, thực nghiệp trên thế giới, nghề gì cũng phải cải cách theo lối mới để cho thích hợp với trình độ tiến hóa của người đời, cho nên nghề gì cũng thấy tiến bộ một cách rất mau chóng. Theo gương ấy, nay nhà thuốc NAM-THIỀN-ĐƯỜNG Hanoi định khoáng trương nghề thuốc nam cho được toát rộng rãi, thay đổi chương trình, thề-lệ Đại-ly cho được quyền lợi mỹ mãn. Vậy muốn đặt Đại-ly Chi-diếm, khắp các tỉnh các phủ, huyện trong xứ Đông-Dương để bán các thuốc Cao, Đan, Hoàn, Tân. Ai muốn làm xin cứ gửi thư cho nhà thuốc NAM-THIỀN-ĐƯỜNG, 46 Rue des Phúc-Kiến Hanoi, mà thương lượng.

10 giải 6 tháng báo :

Ô. Phạm-hanh-Thông, chef de gare Kem reng par Pursat, Cambodge (1.240)

Ô. Nguyễn-trọng-Quảng, Arrondissement chemin de fer Qui-nhon (1238)

Ô. Nguyễn-xuân-Nhị, Secrétaire Sté Frse de Verreries d'Indochine Cống-ný Haiphong (1.500)

Ô. Võ-Hoàng, Douanes Tamquán (1.500)

Ô. NGô thái Hòa, rue Nhân-tho, phủ Từ-son (1.500)

Ô. Nguyễn văn Luận, 16 Tien-tsin Hanoi (1.500)

Ô. Hoàng dǎng Tố, 103 Rue Dounam Compartiment № 19 Saigon (1.200)

Ô. Cao văn Ngọc, Air France Saigon (1.200)

Ô. Phạm văn Vinh, mécanicien Câble Latrông, Tân-áp (Annam) (1.500)

Ô. Trần duy Vượng, 55bis Teinturiers Hanoi (1200)

51 giải mỗi giải một cuốn sách của ĐỜI NAY tùy người trúng thưởng chọn (tên sách viết tắt)

Ô. Bình Lân, chez Mr T-duy-Quý, 55 bis, Teinturiers Hanoi (T.S.R.)

P. quang Thuần, travaux publics Thái-binh (C.B.N.)

Ô. T. Hué, chez Mr Tr.v.Luận Tuyễn-quang (V.V.M.)

Nguyễn gia Vinh, 8 Carnot Hanoi (G.N.N.)

Nguyễn thế Thiều, Village Mỹ-thanh, Vĩnh Long (T.S.R.)

H. trọng Cầu, 35 Sông tô lịch Hanoi (V.V.M.)

Ph.Q Cản et Cie, chez Savon Khánh-ký, 111 Julien Blanc Hanoi (T.S.R.)

Ngô ngọc Bích, 215 Jules Piquet Thái-binh (V.V.M.)

Trịnh văn Côn, 149 Henri d'Orléans Hanoi (G.N.N.)

Đinh-Thái trường Bảo-hộ Hanoi (V.V.M.)

Bùi văn Côn, Rue Yên-lỵ Kinh-môn Hải-dương (V.V.M.)

Đinh Gia Long, 11, rue Bruxelle Hà-dông (G.N.N.)

Dân-Son chez Vạn-xuân, 18 Mirador Hué (V.V.M.)

Nguyễn-viết-Hanh, Long Đức Đồng Vĩnh-long (T.S.R.)

Đường văn Hạnh, 25 Changeurs Hanoi (T.S.R.)

Trịnh như Hải, Conseil contentieux Hanoi (TSR)

Nguyễn Ngoc, 34 Bichot Hanoi (TSR)

Phùng Biên, 52 Massiges Saigon (VVM)

Nguyễn thế Triết (xin cho biết rõ chỗ ở) (VVM)

Lê huy Cử 1 Monseigneur Deydier Hanoi (VVM)

Phạm Văn, 43 Tiên-tsin Hanoi (VVM)

Nguyễn tất Đạt, 13 Sergent Larivé Hanoi (TSR)

Bô văn Dược, 26 Lagrandière Saigon (GNN)

Huỳnh văn Ngạn, Champ d'Essai d'Omon Cân-tho (GNN)

Đào vinh Bình, Rue Khúc-giang, Vor giàng Bắc-ninh (GNN)

Bảo đình Khanh, 258 Lagrandière Saigon (VVM)

Cao đức Thảo, 383 Bạch-mai (TSR)

Phạm văn Bình, Chez bijouterie Trần văn Kiên

Biên-hòa (TSR)

Phạm văn Lương, 65 Duvigneau Hanoi (TSR)

(Xem tiếp trang 14)

SỮA NESTLÉ

Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN BẢN: cho các nhà thương cảng
nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân.

Ở KHẮP ĐÔNG ĐƯƠNG

GIỌNG NU'O'C NGU'O'C TRONG ĐÌNH LÀNG BÁO

(Tả bức tranh bia)

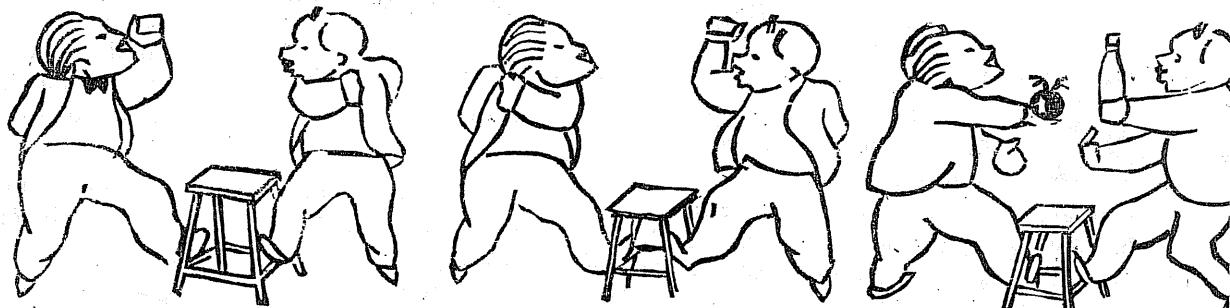
Làng báo ta họp việc làng,
Tặng Kinh hòa thượng khenh cảng thỉnh chuông.
Lè-Bống gõ khánh bōōng ! bōōng !!
Kính mời các cụ họp đồng ra đình.
Cụ tiên Vĩnh, cụ thứ Quỳnh,
Cụ bô Bảng-Bí, cụ linh Lô-Thur, (1)
Ngồi trên bàn nhất gật gù,
Phao cầu, bồ-dục, lu bù bê tha.
Bàn hai có bác Tân-Đà,
Một mình một cỗ, kè khà thỏa thuê.
Bàn ba đến bọn ngô nghê :
Chú lý, chú xã, ngô kề chủ bang.
Trong nom việc cỗ, việc bàn,
Hậu dinh làng dã săn ban thao nghè :
Hữu-Huý làm chó chet xe,
Hàn-Đãi nhặt đậu nấu chè, thôi sôi.
Tiêu dùn nước vối đầy nồi;
Nấu canh rùa hộp sực mùi thơm tho.
Cù-lao-hồ thời phi-phò,
Đỗ-Văn nấu tap-pi-lùn ngây ghê !
Đảm dang việc chằng nặng nè,
Phụ-Nữ ngồi xếp tè-he tèm trầu.
Truong Tứu (2) rót rượu bưng hồn
Xuân Học b López cõi vĩt bâu kêu vang.
Cử Dượng, thùng sắt nghênh ngang
Lo toan việc... nước cho làng rửa tay.
Bàn thờ, nến thắp, nhang bay,
Hồn Kiểm-duyet tưởng đâu dây chập chờn,
Thứ xem dân chúng họp bàn,
Sau này báo chí lập đoàn ra sao...!

TÚ-MÔ



1) Ông Luận giám đốc báo Trung Bắc
2) Anh trưởng tuần tên là Tứu.

GHÈ NGHỊ TRƯỜNG



Oán

Tù

Ti

CUỘC ĐÌEM SÁCH

cô gái xuân

Cô gái xuân ra đời từ mùa xuân năm nay, nhưng vì non nước hững hờ, hay bởi một duyên cớ chỉ chẳng biết, mà mãi đến bây giờ mưa thu sút sút, tôi mới thấy bóng cô khép nép hiện ra trong phòng sách. và nhìn tôi bằng đôi mắt oán hờn.

Vậy nên tôi phải vội vàng giặt tay cô ra mặt quốc dân.

Nghĩa là — nói theo cách thực thà hơn — tôi đem quyền thơ « Cô gái xuân » của ông Đông-Hồ ra nói truyện với độc giả.

Nếu tin ở bức tranh phụ bản đầu sách, thì « Cô gái xuân » là một người đàn bà đứng tuổi, sấp reo mình xuống ao tự tử. Hay itra cũng là một bà vợ dữ tợn, mắng miếng, sắn tay áo, sấp sỉa cho ông chồng một trận đòn ghen.

Nhưng không hè gì ! « Cô gái xuân », theo bài thơ đầu của ông Đông-Hồ, chỉ là một cô gái thơ ngây, thản nhiên sống giữa cảnh hoa bướm đà tinh...

Trong xóm làng trên cô gái thơ, Tuổi xuân mon-mòn vè đào tor. Gió đông mon trón bông hoa thắm, Lòng gái xuân kia vẫn hững hờ.

Cô hững hờ cho đến ngày khôn lớn. Lúc đó thi bông hoa, đón gió, trông con bướm lảng băng bay lượn, cô đã thấy sức động tâm tình. Nghĩa là cô yêu. Nhưng cô mới yêu có tình yêu. Nên cô mong mỏi, nhớ tiếc, ngậm ngùi một cách phảng phất dịu dàng cũng như lời thơ phảng phất dịu dàng của nhà thi-sĩ.

Tên bài thơ đầu ấy lấy làm tên cho cả tập sách gồm có ba chục bài thơ vừa dài vừa ngắn, đựng trong vách đóng ba mươi trang. Lối thơ ở bài này có thể làm đại biểu cho phần nhiều các bài khác.

Ông Đông-hồ có một ngọn bút mềm mại, để ghi chép vẻ đẹp của sự yêu đương. Sự yêu đương bình thản và có chứng có mục của một người thấy « đời xuân lạnh lẽo sấp tàn » nhưng vẫn còn cố nhớ lại những hồi ức say của lòng trai trẻ.

Một buổi chiều xuân nọ, đứng bên mặt hồ êm-ái gió hiu hiu, ông ngắm

Mây tản mây áng hồng lơ-lửng,

Mà cảm động một cách... rất hoa mây, khi thấy cô tình nhân của ông mỉm miệng cười :

Đối cảnh tà dương nàng mỉm cười, Nét cười rực rỡ, áng hồng phai. Ôi ! bao lòng lây, bao em dịu Dem góp vào trong cả một người !

Câu thơ cũng có sức thu góp cả vẻ đẹp rộng rãi của nước mây vào trong lòng nó.

Và khi nhắc đến truyện mua áo cho người kiều mị, ông có đủ các lời tình tú-nunny của một người biết nếm cái thú man mác của lòng yêu. Tôi xin trích cả bài thơ ý vị ấy ra đây, cho những ai có tình nhân đời mua áo cùng hưởng :

MUA ÁO

Chiếc áo năm xưa đã cũ rồi. Em đâu còn áo mặc đi chơi ? Bán thơ nhân dịp anh ra chợ, Đành gửi anh mua chiếc mới thoi ! — Hàng bông mai biếc, màu em thích. Mầu với hàng, em đã dặn rồi. Còn thóc tắc, quên ! em chưa bảo : Kích lùng bao rộng, vạt bao dài ? — Ô hay ! nghe nói mà yêu nhỉ ! Thóc tắc anh còn lừa hỏi ai. Rộng hẹp, tay anh bồng ấm đó, Ngắn dài người mới tựa bên vai ».

Thực, nghe nói mà yêu quá đi mất ! Tôi tưởng tượng đến lúc tình nhân của tôi thu người bé nhỏ ở bên mình và cũng nũng nịu đòi tôi mua áo cho ; tôi cũng thấy êm dịu cả tâm hồn. Nhưng đó chỉ là sự tưởng tượng. Vì, xin thú thực, tôi rất sợ lúc tình nhân của tôi với tiền.

Những tiếng rủ rỉ của đôi bạn yêu nhau với bao nỗi ái-án quấn-quít, ông tả ra một cách ý nhị kín đáo, chứ không bồng bột sỏi nồi. Cho nên ái-tình trong thơ Đông-hồ là hơi gió ấm, là bàn tay dịu dàng ve vuốt, là ánh sáng hồng mơn man, và là những cái hôn ngọt ngào nhẹn, rụt rè của người thiếu nữ thơ ngây, mới thấy động lòng vì tình yêu thứ nhất :

E ấp môi em kề cạnh mă
Ái-tình ngan ngát vị say sura
Chữ ái-tình không phải là vị khoái lạc chua cay mà chúng ta ham, không phải thứ rượu nồng mà chúng ta tranh nhau uống, cũng không phải là cái bể sóng gió dữ

dội mà chúng ta đồi dầm đầu xuống đáy đê có cát mà khóc gào.

Cái đẹp của thơ Đông-hồ là cái đẹp nhẹ nhàng thôi. Và thơ Đông-hồ cũng chỉ có cái đẹp ấy thôi. Ta đừng đợi ở ngòi bút ông những nét mạnh mẽ, khoẻ khoắn, những lời đầm đìu mê mải là những điều ông muốn ca, muốn vẽ, nhưng chưa ca, vẽ được nên.

Cứ thế, ông cũng đủ cho tôi mến tài ông.

Cứ dùng thử son phấn ấy mà tô điểm cho « Cô gái xuân » cũng đủ làm cho « cô » đáng yêu và làm cho chán anh mệt tít.

Có lẽ « Cô gái xuân » cũng chưa được hoàn toàn đến thế ; thỉnh thoảng « cô » cũng sống sượng khi nghĩ đến cái « thù mưa gió của hai người » (trang 11, giấc mộng tình) thỉnh thoảng cô quá quê mùa như khi mừng làng báo năm mới (trang 13) ; cô lại trẻ con quá khi đòi học quốc ngữ, đòi chơi thuyền, và làm một vai trò vô ích khi cô nhắc lại tuổi xuân (trang 14). Một đôi khi cô cũng lải nhải sùi sụt nghe khó chịu quá (Quả tim, trang 9 và Lời kêu van của quả tim, trang 10) ; và cũng có lần, cô nói ngọng nữa :

Ai-án, áu yếm, yêu, vui sống...

Hơi ấm áu yếm mẹ em hôn...

Có lẽ cô còn một vài nốt đỗ hoa hoặc một vài nốt ruồi trên nước da trắng trẻo của cô.

Nhưng « nhân vô thập toàn » là một câu lý thú của thánh hiền khuyên ta nên quên nết xấu của cô. Vả lại, tôi còn mong ông Đông-hồ sẽ tìm cách chữa dần cho « Cô gái xuân » những lỗi nhỏ ấy.

13 chàng

T.B. Sẽ phê bình « Ngày xưa » của Nguyễn-nhược-Pháp.

Mồm mép thày lang

Tối thứ năm trước, hội quán hội Trí Trí lại có cuộc diễn thuyết. Diễn giả là một ông y sĩ : ông Lê Văn Phấn.

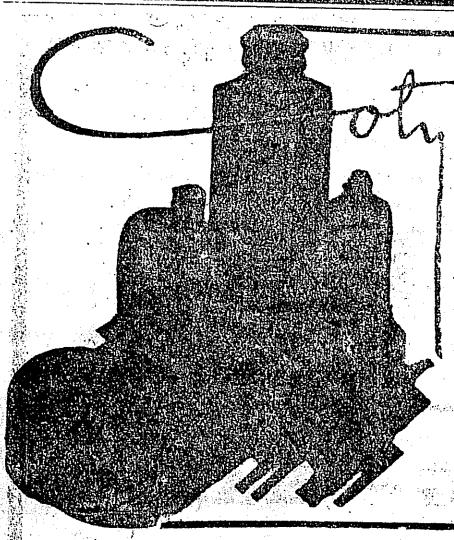
Một người còn trẻ, bướng bỉnh vì cái trán, quá quyết vì cái hám khỏe, chững chạc vì cái nòi den trước cái cổ là cứng, và khôi hài vì cái thân đưa đầy như đánh nhịp cho bài diễn văn.

COTY

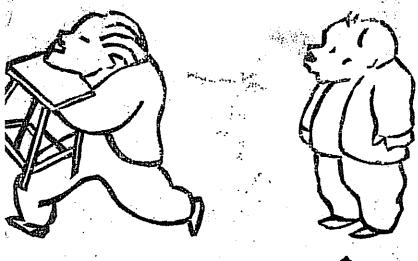
SES PARFUMS
SON EAU DE COLOGNE
SES LOTIONS SONT LES PLUS RENOMMÉES

SES POUDRES AJOUTENT ENCORE DU CHARME AUX PLUS JOLIS VISAGES...

Agents exclusifs : L. RONDON et Cie L. t. d.
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON



hat dau don



LỆ-NGA

Bài diễn văn nói về thuốc tây và thuốc ta.

Thuốc tây hay.

Thuốc ta cũng hay.

Và trái lại.

Ông Phấn là thầy kiệu bênh cả bên bị lân bên nguyên.

Người di nghe, cố nhiên, có các sinh viên trường thuốc và các ông lang.

Các ông lang, nghĩa là những ông toét chuyên môn chữa đau mắt, những ông ốm o chuyên môn cắt thuốc bồ và chữa bệnh ho lao.

Và những ông mồi thám, vai so giòi về môn cai thuốc phiện.

Cả bài diễn thuyết, đáng chú ý đến những đoạn dẫn chứng ở sách. Cứ sau mỗi đoạn dẫn chứng bằng quốc ngữ lại có nguyên văn bằng chữ tây.

Ông này nói rằng: ... (một tràng quốc ngữ)

Nguyên văn là ... (một tràng chữ Pháp).

Ông kia nói rằng ... (một tràng quốc ngữ).

Nguyên văn là ... (một tràng chữ Pháp).

Văn văn...

Đáng chú ý hơn nữa là « nguyên văn » của Hippocrate, một nhà danh y Hy-lạp về thời cổ, cũng bằng chữ Pháp.

Bài diễn văn gồm hai đoạn: mở đầu và kết luận.

Mở đầu để nói đến lịch-sử và lý do-đảng-tây.

Kết luận để... chẳng giải quyết một vấn đề gì.

Có lẽ phần giải quyết để dành cho đoạn giữa bài diễn văn.

Nhưng đoạn này không có.

Thế gọi là dung hòa thuốc tây với thuốc ta vậy.

Bởi nói đến thuốc, nên ai cũng sẵn lòng miến ốm. Những bệnh tật trong người bắt đầu thíc dày: một bà thò tay vào trong áo gáy lung đê hưởng ứng với ông kia.

Và, trong lúc đó, người bên ngoài hỏi quán kéo vào rất nhiều. Người thì lep kẹp đòi giỗ, người thì lèch thêch bế những trẻ con ghê lở, ho hắng bước vào.

Họ rủ nhau vào để xin thuốc.

Mà bởi không ai hỏi đến bệnh tật họ, nên họ ngờ ngác nhìn đây nhìn đó, ngờ ngán như... những con gà quát đèn.

13 chàng.

Không nên thế

Hoàn cầu tân văn số 4491, « Làm hơn nói »:

Nào vì hình thức, nào vì bài vở bỗn báo cứ nhảm mắt theo con đường thiện-mỹ mà lấn tới luôn luôn.

Theo con đường ấy thì được lầm rồi, nhưng nên mở mắt mà theo thi hơn. Nếu nhảm mắt bước liều e dụng phải cột đèn mắt.

Có lẽ đúng

Ánh sáng số 8, « Làm việc cho giản-dị »:

Cái câu nhảm vi quý của người đời xưa, tuy nó đã cũ càng, nhưng vẫn nền son son thiếp vàng mà treo nó lên giữa cửa, nhất là giữa cửa mấy ông dân biếu. Không cần phải treo nữa, các ông dân biếu cũng đã thực hành câu ấy một cách đầy đủ rồi.

Khoa học

Phụ trương Tiếng dân số 835, « Trứng gà nên thuốc »:

Trong vàng mỡ (trứng gà) ấy có các chất « a-luân, ba-phì-mê-dinh, và tu-thại-lâm ».

Không biết những chất này là chất gì mà bí hiểm thế, và người không biết những chất ấy có thể ăn trứng gà được không?

Làm gì có

Ngô-báo số 24 25, « Một người Việt-Nam trên bắc cực »:

Một tòa nhà thờ ở bắc sa-mạc tuyết phủ tận chân trời.

Đã ở trên bắc-cực thì làm gì có sa-mạc. Chắc tác giả không nghĩ đến rằng chữ sa-mạc chỉ có một nghĩa là bắc cát rộng, chứ không có hai nghĩa như chữ désert của Pháp.

Văn chương

Binh dân số 9, « Đạo-đức với cô Như Băng »:

... Vì chưa biết cách làm văn, cô Như Băng đã hờ hênh viết những bài đầu tiên Ngõ mình Sở...

Nói truyện với một thiếu-nữ mà viết thế, thật quá là khiếm nhã.

Bí quá

Tiêu thuyết thứ hai số 1, « Tiếc ngày qua »:

... Thế suốt đời giữ chủ nghĩa độc thân sống cho mình, với những ý tưởng mà sách kia đã đào-tạo nên tâm hồn lạnh lẽo của nàng...

Tôi có cái ý tưởng rằng chính tâm-hồn của tác giả đã đào tạo nên câu văn khó hiểu và sai mèo này.

Văn thể-thao

Đời nay số 2, « phỏng vấn cúp Pagès »:

... Mỗi khi tranh đấu cũng có thể đem gan mật ra phơi trá với nghệ diệu bắng ở khuôn khổ đấu pháp kịch liệt. Mà nếu một phen đã dùng đến kế khóc liệt thì chẳng khác chi cánh bông thắm bị tàn tạ bởi bời trước gió, chiến lược phải loạn xạ bần...

Nếu ta hiểu được đòn chí, thì có lẽ cánh bông thắm to bời trước gió ấy là quả ban đỏ.

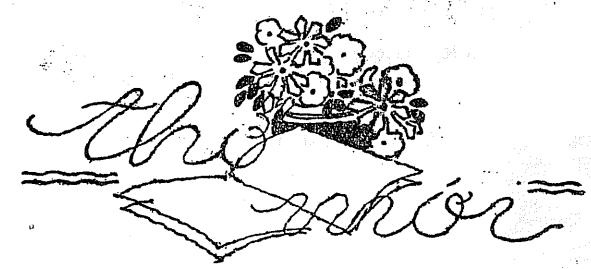
Còn nữa

... Hết súc làm việc, nhưng vẫn không dàn áp nổi những con sóng gió. Jean Comte pây kín thành lai đổi phượng, nhưng cặp tam phong rời rạc chẳng thể tung hoành trước một lối chơi sắt đá. Không có những phút oanh liệt, để dàn voi chảng ngại ngừng lo sợ. Nếu không có tên hội đá bóng, tất ta đã tưởng mấy cầu vân này ta một trận đi săn voi ở trong rừng một ngày mưa gió,

Nhát dao cạo



— Chỉ chờ vội tin, mặt người thế ấy mà « bạc tình lâm » chỉ ạ.



TO' LÒNG VỚI TO' TRỜI

Còn nhớ hôm xưa độ tháng này
Cánh đồng sào sạc, gió đưa cây,
Vô tình thiếu nữ cùng ta ngắm
Một đoạn tờ trời lững thững bay.

Tơ trời theo gió vướng mình ta,
Mỗi khát bén nàng nhẹ bỏ qua,
Nghiêng nón nàng cười, đôi má thắm.
Ta nhìn vơ vẫn áng mày xa....

Tìm dấu hôm xưa giữa cánh đồng
Bên mình chỉ nhận lúa đầy bông
Tơ trời lơ lửng vươn mình uốn
Đến nỗi duyên minh với.., cõi không!

Thanh Tịnh

VÓI BÀN TAY ẤY...

Với bàn tay ấy ở trong tay,
Tôi đã nguội quên hận tháng ngày,
Một tối trăng cao gieo mong tưởng
Vào luồng gió nhẹ thầm thơ bay;

— Một tối vòm trời chằng bợn mây,
Cây tim nghiêng xuống nhánh hoa già,
Hoa nghiêng xuống cỏ, trong khi cỏ
Nghêng xuống lán rêu; một tối dây
Những lời huyền-bí bọc lên trăng,
Những ý bao-la tỏa xuống trần,
Những tiếng ái-tình hoa bão gió,
Gió dào thô-thê bảo hoa xuân.—

Bóng chiều di vựt. Bóng; đêm nay,
Tôi lại đa mang hận tháng ngày,
Dưới ánh trăng cười, tôi kiếm mãi
Đầu bàn tay ấy ở trên tay.

Xuân Diệu

PHI-YEN
GUỐC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp
PHÚC - LONG
43 RUE DES GRAINES/HANOI

KHUE PUBLIS STUDIO

Chỉ có sơn

GECKO

là tốt hơn cả

HIÊU THANG - LONG - HANOI

NHƯNG NET CHU'

(Tiếp theo)

II. BÀI THƠ

CHUA ÔNG, việc đã xảy ra từ mấy năm nay, người chết đã nằm yên dưới mồ, mà người nhà chúng tôi cũng đã quên được nỗi đau đớn.

Duy có tôi là vẫn còn để tâm mãi mãi, bao giờ lối cũn ngò rắng người thiệt mệnh phải chết vì một cớ rất lạ thường.

« Xin phép ông cho tôi kể câu truyện rành mạch và theo thứ tự như đã xảy ra, rồi sẽ nói vì sao bức thư gửi cho ông hôm xưa lại có thể có liên lạc — rất mong manh — với việc này được. »

« Cách đây ba năm, người em gái lớn của tôi đang học ở trường nữ sư phạm, bằng một hôm vô cớ xin bỏ trường. Thầy me tôi rất chiều con, và cũng không muốn cho em gái tôi theo đuổi mãi việc cùn nghiệp là việc các cụ tin rằng chỉ dành riêng cho bọn con trai, nên bằng lòng cho em Tuyết Mai tôi xin thôi cũng như đã bằng lòng cho em tôi xin thi vào trường ngày trước.

« Tuyết Mai là người con gái thông minh lắm, lại sớm có khiếu về văn thơ. Hồi ấy tôi là lưu học sinh ở trường Albert Sarraut, một tuần lễ, hai lần về thăm nhà, mà lần nào về cũng chỉ là để nói chuyện với Mai về văn chương, hoặc mỹ thuật. Thầy em thôi học, tôi hỏi, thì Mai bảo tôi rằng : « Học mãi trong trường cũng chỉ có thể thôi. Em không muốn đi dạy học như các bạn hữu em thì khoa sứ 'phạm không có ích gì. Ở nhà, dem cái vốn học thức đã gop được bấy lâu mà đọc sách, viết văn, em thấy dễ chịu hơn cả. »

« Cái ý kiến mở khách-thinh (salon littéraire) ngày nay chúng tôi vẫn để tâm đến, ngay từ độ ấy em Mai tôi đã có rồi. Tôi thường thấy Mai nói đến những cuộc hội họp các bạn gái ở nhà một người chị em. Nhưng được ít lâu, các cô mồi người một nơi, nên việc đó không có kết quả gì hết. Tôi cần phải nói rõ cái điều ấy để ông biết cho rằng em tôi là người nhiệt thành vui vẻ và yêu sống, trong gia-dinh không có điều gì làm cho Tuyết Mai buồn... »

Lê Phong ngắt lời :

— Ông chưa nói cho biết có Mai năm ấy bao nhiêu tuổi.

— Em tôi năm ấy mười tám, nhưng trông người và xét tâm tính, tư cách thì khôn ngoan sắc sảo hơn tuổi nhiều. Đây là bức chân dung của Mai, chụp sau khi thôi học được ít bữa.

Người thiếu niên đưa ra một tấm ảnh khõ carte-postale. Lê phong cầm lấy xem, khen nước ảnh đẹp, lối chụp khéo và có tinh thần, rồi không có liên lạc chi, anh ta nói :

— Piano với violon, có Mai ta thử đàn nào hơn ?

Người thiếu niên và tôi kinh ngạc nhìn Lê Phong, trông anh nói điều, nhưng mặt anh vẫn nguyên vẻ đạo mạo, Anh nhắc lại :

— Tôi muốn hỏi ông người nř tài tử này

ngón tay cầm lấy tấm ảnh một cách đặc biệt như để cố trường đến tâm sự người viết những chữ chung tôi vừa đọc xong.

Lúc mở mắt ra, câu thứ nhất của anh là :

— Trời ! một người đàn bà không tầm thường ! Một tâm hồn rất lạ.

Rồi anh nói tiếp :

— Nếu tâm, trí, lương năng, trực giác của tôi vẫn không đánh lừa tôi như trước, thì có Tuyết Mai đây quả là một người khác thường. Cô yêu, hay ghét, vui mừng hay đau khổ, hay lo sợ, đều ở trên một bức cản.. nghĩa là đều không bình dị như mọi người. Trong lòng cô, lúc nào nguồn tư tưởng cũng sôi nổi. Cô va hoạt động, nhưng lại hoạt động ở tâm tưởng hơn... Chắc ! mà tôi nói toàn những điều chỉ riêng tôi thấy hay; điều ông muốn biết hơn, mà có lẽ ông cũng đoán biết rồi, là những lời văn trên

— Ông có đọc những báo ấy sau khi thấy cùn Mai như thế không ?

— Không.

— Thế là một điều sơ ý đáng phản nản. Nhưng không hề gì. Xin ông kể nỗi.

— Từ hôm đó, em tôi mất hẳn tình vui vẻ, ngày nào cũng ở yên trong phòng ngủ và có những lúc hốt hoảng lặng lẽ. Tôi có hỏi cũng không chịu nói ra vì đâu. Thầy thuốc chúng tôi mời đến xem bệnh cho Mai chỉ nói rằng Mai bị bệnh đau tim và đang trong tinh thần rối loạn. Cả nhà tôi hết sức săn sóc, nhưng Mai càng ngày càng yếu, trong có hơn một tuần lễ, người rộc hàn di, trông rất đáng thương.

« Tôi hỏi riêng me tôi xem có biết gì về tâm trạng Mai về hồi gần đó chẳng, thì me tôi nói rằng không. Tôi vẫn ngờ rằng Mai mới có nhiều việc kín về tình duyên muộn dẫu, và tự hứa rằng sẽ tìm cách dò hỏi cho ra. Đó có lẽ không phải là công việc của một người anh. Nhưng xin hai ông biết cho rằng, tôi thương em tôi lắm. Mai với tôi không những là người ruột thịt, chúng tôi tương đắc với nhau lắm, mà ở đời tôi chưa thấy có bạn hữu nào thân hơn.

« Trong lúc Mai yếu, tinh tinh như cung thay đổi. Em tôi thường có những lúc dần dỗi vỗ với me tôi, với tất cả mọi người trong nhà, nhưng lại có những lúc hiền lành dịu dàng và nói những câu rất êm ái, rất cảm động. Tôi bàn với thầy me tôi cho em đi nghỉ mát ít bữa, tuy lúc ấy chưa đến nghỉ hè. Mai nghe nói tỏ ra ý rất vui và bảo tôi : « Thế nào anh cũng đi với em. Anh phải đi với em, em mới bằng lòng... Ma không tức nào anh được bỏ em một mình đó ». Tôi không lưỡng lự, định sẽ xin phép nghỉ học trước để lên Tam-dảo vóc me tôi và Mai.

« Bỗng nhiên, một hôm Mai nhận được bức thư, một bức thư cũng như mọi bức thư vẫn nhận được hằng ngày; nhưng khi mở ra coi, tôi thấy Mai tái hán mặt đi, hai tay run bát lèn, ngó ngác nhìn ra một cách kỳ dị không thể tả được! Tôi lo sợ lại gần hỏi thì Mai lắc đầu nói : « Không, em tài nhiên khó ỏ, anh để yên em nằm nghỉ, anh ra đi ! » Tiếng nói cũng có vẻ rất khác thường, giọng nói run run khiến tôi không thể nào cầm lòng được. Tôi nài xem bức thư gửi đến. Mai cười nhìn tôi một cách rất ảo-não và đưa bức thư cho tôi xem.

« Thị ra đó là một bài thơ, thưa ông. Một bài thơ lục bát, như em tôi vẫn nhận được của các bạn gái gửi về, trong đó toàn những câu vẫn vo buồn, chí không có gì khác lạ cả. Đây, bài thơ tôi vẫn còn giữ xin đưa ông coi. »

Lê Phong, đôi mắt sáng lên một cách phi thường, anh cầm mảnh giấy nhỏ người thiếu niên vừa trao cho mà lay hơi run. Tôi biết anh đã đoán thấy nhiều việc quan trọng.

Bài thơ viết trên một lá giấy kẻ ô, chữ viết rõ ràng, con gái và lời thơ, quả như người thiếu niên nói, chỉ có những nghĩa vụ :

Chết với em là hạnh phúc
Mùi mèo của em là mùi thơm
Lòng em khôn thấu khôn già được lời
Giúp ta em là mực quen ai
Đi với em là tiếng cười mà không
Gió sau năm tháng
Cố gắng chạy nhanh như lũ chim
Khí tình em là em em
Là em của em là em em
Rặng chàm ngô dù em đường
Em xanh dưới gốc cây mà

Đọc xong, bạn tôi không nói gì cả, ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi đột nhiên hỏi :

— Ai đưa bức thư này đến ?

— Nhà giáp thép.



hay dùng thứ đàn gì ? Vì ít ra, có Mai phải giỏi âm nhạc.

— Vâng, quả thế, Mai giỏi violon lắm và đang học đánh piano. Tôi biết ông đoán tài, nhưng điều tôi không thể hiểu được là sao ông trông ảnh lại biết ?

Lê Phong làm bộ thản nhiên, nhurn xem ý ra trong lòng vui sướng, thong thả trả lời :

— Có lẽ nói ra khi dài giòng. Vì phải ôn lại cho các ông nghe các điều bí nhiệm của khoa « physiognomie », mà tôi tạm dịch là khoa xem tướng. Nhưng ông cứ biết rằng đôi mắt say đắm dưới cái trán cao rất đẹp này là đôi mắt của nhà nghệ sĩ. Mà cái tay thanh tú, mềm mại kia chẳng phải chỉ khéo nấu nướng mà thôi. Mà... hình như những hàng chữ viết sau bức hình này, có viết trong lúc người đang yếu ? Ông cho phép tôi đọc nhé.

Lê Phong chăm chú đọc. Anh có vẻ đọc những « nét chữ » hơn là đọc lời văn. Song anh cũng lấy ngón tay gạch những câu mà anh muốn cho tôi trù ý. Đó là những câu tả cái cảm tưởng của một người trong lòng như buồn rầu, như bối rối, những câu trích ở một đoạn tư tưởng lúc nào cũng bồng bột trong lòng :

« Phải. Khi yêu, thì người ta có thể làm những điều không ngờ đến được... Trời, dẫu khe khắt, cũng dung thứ cho lòng yêu có những phút điên cuồng. »

« Trời ! sao mà có nhiều điều khó hiểu thế?.. Tại sao, như chị ấy vẫn nói, tại sao Trời lại bắt chúng ta đau khổ ? Nếu chính trời là Hóa công thật, nếu Trời thực là đãng tạo nên thế gian, thì Trời sao lại tạo cả nén xạ ác nghiệt, sự đau thương với điều tội lỗi. Tại sao người ta muốn sống vui, Trời lại bắt ốm, bắt chết... »

«...Giờ ở ngoài hiên, nghe thảm quá... Lá bay sà sạc như rơi trong lòng tôi... Me ngủ yên đã lâu. Me ơi, chả nhẹ con cùi dấu me mãi. Me là một người đàn bà, và trong lòng cũng nghĩ như con... (Viết lúc 11 giờ đêm). »

Tôi đưa mắt hỏi Lê Phong, thì thấy anh nhắm mắt, mím miệng lại một lúc, hai

Peau d'Ange ?

Gia nàng Tiên ?

ĐÓ LÀ TÊN MỘT THỦ
TISSUS DỆT BẰNG TƠ
NHỎ SỢI, RẤT MỊN VÀ
MÁT TAY TỰA NHƯ GIA
NÀNG TIÊN VẬY; DÙNG
ĐỂ may áo các bà
các cô, chemise,
soutien - gorge,
culotte, MẶC ĐƯỢC
— cả bốn mùa. —

Xưa nay chưa từng đâu có nay
bản hiệu mới dệt được là lần đầu

HIỆU DỆT

CU'-CHUNG

100, Rue du Coton, Hanoi

XIN VIẾT THƠ VỀ HỎI MẪU
BẢN HIỆU SẼ GỬI BIỂU KHÔNG.

H Y V Θ N G

— Người gửi thư ở Hanoi hay ở tỉnh khác?
— Ở Hanoi, theo giấu đóng ngoài phong-bì.
— Được; lạy lâm; ông kể nốt câu truyện đi.

Người thiếu niên thở dài :

— Thưa ông, tôi rất kinh ngạc sau khi đọc những giòng chữ này. Tôi không hiểu lại sao những câu tâm thư thường ấy lại làm cho em tôi sợ hãi quá đến thế. Tôi không biết duyên cớ để khuyên giải em, và em tôi cũng không muốn nghe tôi khuyên rải chí hết, chỉ lắc đầu đưa tay bảo tôi ra : « Không, em không hề gì hết, anh thu xếp mai dì Tam-dão với em ». Lời nói có giọng thiết tha, van vỉ. Tôi không đòi náo quen được đôi mắt Mai nhìn tôi lúc đó, cái miệng cười gượng với tôi lúc đó và ngay lúc đó, tôi như cảm thấy những điều thảm khốc vô cùng.

« Nửa đêm hôm ấy, tôi đang ngủ bỗng nghe thấy bên phòng Mai có tiếng rền rĩ. Tôi với vùng day, đậm bồ sang vỗ cửa thì cửa khóa kín..., Tôi không còn hồn vía nào nữa, cuồng cuồng lên gọi cả nhà dậy, phá cửa vào thì Mai đang dãy dậy trên giường. Tôi không kịp hỏi được một lời nào, Mai nằm trong tay me tôi chỉ nắc lên mấy cái rồi tắt nghỉ. »

Phong hỏi :

— Tự tử?

— Vâng, tự tử. Em tôi tự tử bằng các thứ huốc rất mạnh trong nhà sẵn có, như einture d'iode, cương loan, permanganate, trộn lẫn với nhau để uống. Không thể nào cứu được nữa, vì lúc ấy đã quá muộn rồi. »

Nghe tôi dò Lê Phong ngồi thảng người lên, hai tay cầm lấy mảnh giấy một cách cẩn trọng không biết ngắn nào. Rồi ngang lên nhìn chúng tôi, anh nói :

— Bài thơ này dấu kín cả một lẩn kịch, chưa biết là bi-kịch hay hi-kịch, nhưng là một lẩn kịch rất lạ lùng... Xin ông để lại đó cho tôi xem, để cả tấm ảnh này đây, vì những chữ sau tấm ảnh này cũng sẽ giúp tôi tìm được đầu « mồi giây ». Thi dù... Tôi biết được rằng, có Mai không phải là em ruột ông... và... lúc ông nói ông thường có từ là nói rằng ông yêu cô dì. Xin ông tha lỗi cho câu truyện của ông làm tôi cảm động và có thiện cảm chân thực với ông nhiều lắm. Tôi muốn giúp ông khám phá ra các điều kín nhiệm, vậy ông cũng nên chân thực với tôi.

Rồi không để ý đến sự kinh phục của Đào-dăng-Khuong, Phong mỉm cười để thai tay lên vai người thiếu niên và nói tiếp :

— Xin ông cứ tin ở tôi. Bài thơ lục bát kia dù làm một quyền sách thần bí để tôi xem đó mà đoán được các việc phu thường.

(còn nữa)

Thế Lữ

Chơi núi cảm tác

Muốn tìm láng đá để thi

Lòng đau khôn chép khôn ghi được lời

Quyết tâm ai mảng quên ai

Đè ai với tinh giác mài mó màng

Giò sầu như rội bén ngàn

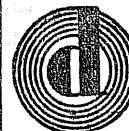
Tơ lòng chán nản phiếm đâm tử sinh

Chử tình oai hối chử tình

Lỗi lòi còn biết phận mình đáng thương

Rừng chán ngó đến con đường

Xa xuôi dưới lối linh trường mà ghê



OÀN một nhoc ngồi ngả trên chiếc ghế băng xi-măng trong vườ-hoa — anh ta vươn vai và ruỗi chân đề cho giãn gân cốt. Từ sáng sớm đến bây giờ, Đoàn đã đi khắp các phố, tuy anh ta vẫn biết đi như thế không có hy-vọng gì tìm được việc làm. Nhưng một anh thất-nghiệp như Đoàn thì còn dùng thời giờ làm việc gì khác nữa?

Trông những đứa trẻ mຟ-mຟ, hồng-hào nô đùa trên đống cát nhỏ giữa lối đi, dưới con mắt chăm chỉ của mấy người vú annam, Đoàn lại nghĩ đến cái khổ của mình. Những đứa trẻ kia thật là sung-sướng, chúng không bao giờ phải nhịn đói.

Đoàn tưởng-tượng đến những bát sữa nóng, những thỏi sô-cô-la nâu sẫm ròn mát trong miệng, những cái bánh tây vàng mà ruột mềm phát ra một thứ hương thơm như mùi lúa chín trên cánh đồng.

Khi người ta thấy doi như Đoàn, thì những thức ăn ấy ngon biết bao nhiêu! Đoàn chỉ nghĩ đến không cũng đủ thấy thèm...

Nhưng chàng cũng tự an-ủi được đôi chút, vì với năm đồng xu cuối cùng còn xót lại, chàng vừa mua được cái bánh tây và một khoanh xúc-xích. Đoàn cầm-thận rút cái bọc giấy ở trong túi áo, để trong lòng rồi hé mở vành giấy ra nhìn. Mùi bánh với mùi thịt xông lên mũi ngọt-ngào. Đoàn hít mạnh như muốn thu hết cả lấy cái hương thơm đó, trước khi bắt đầu bữa tiệc mà chàng tự cho là sáng trọng.

•

Bỗng có tiếng chân người đi trên sỏi. Đoàn vội vàng gói lại gói đồ ăn, ngang lèn nhìn : ở đâu lối đi kia lại, một người mảnh ráe gầy gò... Người ấy đến bên cạnh Đoàn, mệt nhọc đặt mình xuống ghế ngồi.

Thoạt mới, trông, Đoàn cũng đoán biết rằng người đó là một người không được sung sướng. Khi nhận kỹ, chàng lại thấy ý của chàng là đúng : người là mặt măc chiếc áo lương cũ đã rách nhiều chỗ, đội cái mũ măt băng, đi đôi giày rách nát. Mặt gầy gò và hốc hác như người nhịn doi đã lâu ngày.

Người ấy cũng đưa mắt nhìn Đoàn, rồi ngồi thu hình lại ở đầu ghế ra dáng kính cẩn lắm. Có lẽ bộ quần áo của Đoàn đã làm cho anh ta tưởng lầm Đoàn là một người sang trọng.

Cái cử-chỉ ấy làm cho Đoàn đem lòng thương hại. Chàng ôn-tôn bảo :

— Ông ngồi dịch lại đây, đầu ghế đằng ấy hãy còn uớt.

Người kia nhìn Đoàn ra ý cảm ơn, đáp :

— Không việc gì, ghế đã khô rồi. Thấy người lạ mặt có vẻ hiền-lành, Đoàn gọi truyện làm quen :

— Ông đi làm về?

— Không, tôi còn việc đâu nữa mà làm. Chẳng nói giấu gì ông, tôi mất việc đã hơn nửa năm nay rồi.

Nói xong, người ấy thở dài, buồn bã.

Đoàn ái ngại cho người cùng một cảnh thất nghiệp như mình, chàng toan nói rõ sự thật là chàng cũng không có việc làm để an-ủi người kia nhưng lại thôi. Rồi chàng hỏi :

— Trước ông làm ở đâu?



Người lạ mặt vẫn giữ lẽ phép, đáp :

— Tôi làm ở một sở buôn. Lương tháng chẳng bao nhiêu, nhưng cũng đủ tiêu, nuôi vợ, nuôi con. Từ ngày kinh tế đến giờ, sở tôi thải nhiều người lầm, tôi cũng là người trong số đó. Rồi từ đó đến nay, chẳng tìm được việc gì làm cả, ông ạ. Tôi nghĩ lấy làm chán quá.

— Không nên chán, ông ạ. Ta cần phải có hy vọng...

— Hy vọng gì nữa ông? Suốt mấy tháng trời, ngày nào tôi cũng đi xin việc mà chẳng đâu có, chỉ còn chờ ngày chết doi.

Thấy nói đến doi, Đoàn nghĩ đến chiếc bánh tây trong túi. Từ nay đến giờ mãi nói truyện thành ra quên mất. Bây giờ Đoàn mới thấy doi, một cơn doi căo ruột.

Chàng thò tay lấy gói bánh, nhưng bỗng dừng ngay lại. Ăn bánh trước mặt người kia ư? Bất tiện lắm. Mời người ta ư? Thế thì mình chỉ còn có một nửa, ăn sao đủ. Đoàn phân vân, lưỡng lự không biết làm thế nào.

Người lạ mặt thở dài :

— Thời buổi bây giờ khó quá, ông ạ. Tôi không dám hy vọng nữa.

Đoàn vừa thò tay vào gói bánh, vừa đáp :

— Không nên tuyệt vọng, ông ạ. Tôi biết chỉ nay mai, thế nào ông cũng có chỗ làm.

— Thật ư, ông?

Đoàn lại đút gói bánh vào túi :

— Ông không xem báo sao? Họ sắp đánh nhau rồi đấy, mà có chiến tranh là hết kinh tế khủng hoảng.

— Ồ, nếu được thế thì hay lắm nhỉ.

Đoàn lại cho tay vào túi nắm gói bánh : mùi thơm đưa lên làm cho ruột chàng như thắt lại, con đói làm mờ cả mắt. Không chịu được nữa, Đoàn đành liều hỏi :

— Ông đã sơi cơm chưa?

Người lạ mặt chua chát đáp :

— Cơm đâu mà ăn bây giờ! Tôi nhịn đã ba hôm nay rồi.

— Thế ông ăn với tôi cái này nhé.

— Nếu ông cho ăn thi còn gì bằng!

Đoàn giở gói bánh ra. Người lạ trông thấy bánh, mắt long lanh, mũi nở ra, như con mèo đứng trước miếng mồi. Anh ta dỡ lấy nửa cái bánh của Đoàn đưa cho, dỡ lấy nửa khoanh xúc-xích, cắn một miếng to. Rồi vừa nhai vừa nói :

— Ông bảo rất phải. Người ta không nên tuyệt vọng ở đời.

Đoàn nhìn miếng bánh và khoanh thịt còn lại, thở dài :

— Nhưng kề cũng có lầm lúc đáng chán nản, ông ạ.

Rồi Đoàn buôn rãu cắn mẩu bánh còn thừa lại, mẩu bánh bé nhỏ không đủ làm yên cơn đói.

Thach-Lam

VIENT DE PARAITRE :

Mémento orthographique

À L'USAGE DES ÉLÈVES DES C^{ES} MOYENS
ET SUP^{ES} ET DES CANDIDATS AU C.E.P.F.I.

par

NGÔ - ĐỨC - KÍNH

Directeur de l'école de plein exercice
de HADONG

Règles d'orthographe d'usage.
Anomalies et particularités
orthographiques. Règles et
remarques grammaticales

Prix 0 \$ 15 Port 0 \$ 08
S'ADRESSER À L'AUTEUR

GIA - ĐÌNH HANH - PHÚC

CÂU.— Mợ ơi, tôi sung-sướng quá, tôi mới dùng có 3 ve tiệt trùng và 1 hộp Bồ ngū tang mà bệnh đã khỏi hẳn, đây này, mợ xem, nước tiểu trong lâm rồi, không có tí vẫn nào nữa. Thực là hoàn toàn lâm rồi mợ ạ.

MỢ.— Ôi thật là hạnh phúc cho gia đình nhà ta. Thuốc Tiết trùng và Bồ ngū tang của Lê-huy-Phách thánh thật nhỉ cậu nhỉ?

Sau khi khỏi bệnh lâu, giang mai, tiêu tiện vàng, đục có vân (filaments), urot quỹ đầu, nhoi nhói như kiến đốt và nhiều bệnh tật khác nữa, như thế là chưa tiệt nọc, phải dùng thuốc Tiết Trùng số 12 (giá 0\$60) và Bồ ngū-tang số 22 (giá 1\$00) mới khỏi hẳn được bệnh nguy hiểm ấy.

DẠI-LÝ.— Bacninh: Chi-Lan 147 phố Ninh-xá. Nam-Định: Việt-Long, 28 Rue Champeaux (trên trường học bến cảng). Haiphong: Nam-Tần, 100 Bonnal. Thái-Bình: Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Vinh: Sinh-Huy, 59 phố La-ga. Hué: Văn-Hòe, 87 Paul Bert. QuiNhơn: Trần văn-Thắng, avenue Khải-Định. Nha-Trang: Nguyễn-đình-Tuy-ên, tailleur tonkinois. Saigon: Dương thị Khuyển 109 Rue d'Espagne. Vieitiane: Phan thị Lộc, Rue Taforin.



LE HUY PHACH
— 12, SINH - TÙ, HANOI —

TIÊU SƠN TRẠNG SĨ.

(Tiếp theo)
MƯU MÔ

HRONG lầu Tiêu-lĩnh, Lê Báo và Trịnh Trực còn ngồi uống rượu, tuy lúc bấy giờ đã vào khoảng gần nửa đêm. Hai người nghe chừng cùng đã say lắm, say chán nản, buồn tẻ ủ rũ chứ không phải say vui vẻ àm-í như mọi khi :

Bỗng Trịnh Trực như thức giấc, tỉnh cơn mê, thở dài hỏi bạn :

— Đại huynh nghĩ sao ?

Lê Báo cũng thở dài, hỏi lại :

— Không biết hôm nào đảng trưởng mới chịu về cho ?

— Hừ ! Có gặp những lúc nguy biến như thế này mới biết bọn mình còn kém đảng trưởng xa. Minh không thể nào còn bình tĩnh, sáng suốt mà nghĩ tìm mưu kế được...

Lê Báo đáp lại bằng một tiếng khà, sau một口rượu suông.

Vậy một sự nguy biến đã xảy ra ?

Sự nguy biến ấy là sự lung bắt các thiền sư bị tình nghi trong hạt về giam chật ngục thất phủ Từ-son.

Trước kia, tuy cách tố chức của đảng Tiêu-son rất bí mật mà viên phân phủ đã hơi ngờ vực bọn thầy tu, thường vẫn cho thám tử đến do thám các chùa chiền. Từ hôm xảy ra truyện cướp nhà sư ở tửu quán ngoài phố, thì phân phủ càng ngờ lắm, bởi về sau chẳng biết tung tích nhà sư bị cướp mang đi ra sao mà vẫn chẳng thấy chùa chiền nào làm đơn khiếu nại về việc ấy hết.

Nhưng sau hôm ngục thất bị phá, phân phủ không còn nghi hoặc nữa. Quả quyết rằng có nhiều tăng già nhúng tay vào việc nước. Nhũng có khiếu phân phủ tin chắc như thế, phân phủ còn giữ bí mật, sợ bén dịch biết trước, phòng bị, làm cản trở sự tra cứu đương tiến hành.

Vì vậy, ngay sáng hôm sau, trong khi bình linh mai táng những người chết, và chưa chạy những người bị thương, thì phân phủ một mặt làm tờ bẩm lên quan trấn thủ chịu nhận tội về sự thất thoát đã xảy ra và xin khoan thứ cho y để y đái tội lập công : Y cam đoan rằng chỉ trong vòng nửa tháng là y sẽ tìm ra được manh mối việc cướp phá và hơn nữa, sẽ bắt hết được đảng viên của mấy đảng bí-mật trong hạt. Một mặt y cho các đội cơ dồn quân đến các chùa khám xét, và ra lệnh dù có hay không có vết tích tang chứng gì khả nghi cũng bắt các nhà sư về giam tạm để tiện sự tra vấn.

Cho đó là một việc rất quan trọng, nên khi nhận được tờ trình, hai quan trấn thủ và hiệp trấn Kinh Bắc tức tốc về phủ Từ-son xem tình thế ra sao. Hiệp trấn nhất định xin huyền chức phân phủ, một phần vì bức tức về nỗi phân suất, người nhà mình bị hại, một phần vì bấy nay ngài vẫn nhận chức phân phủ Từ-son cho một viên phân tri đã khâm trước với ngài. Nhưng sau khi nghe mấy lời mật bẩm của phân phủ, trấn thủ liền bàng lòng tạm để y ở lại trị nhậm trong một thời hạn một tháng, hết hạn ấy, nếu không lập được công, quan trên sẽ định liệu. Còn chức phân suất thì trước khi triều đình bồi người đến nhận, trấn thủ tạm cho một viên

— Có lẽ họ đến bắt chúng mình chăng ?

Chàng vội tắt phạt ngắn nến. Lê Báo thì mạnh bạo rút kiếm nhăm nhăm cầm ở tay, quả quyết kháng cự không chịu để ai bắt trói.

Một lát, một người tay cầm cây nến ở trong chùa di lên lầu Tiêu-lĩnh. Đó là người ấy là Quang Ngọc. Lê Báo và Trịnh Trực vui sướng cùng kêu :

— Kia Phồ Tỉnh !

Quang Ngọc ôn tồn hỏi :

— Thế nào, Nguyễn Thiêm với Phạm Thái vẫn chưa bị bắt à ?

Lê Báo cười :

— Sao hiền huynh biết ?



chánh quản có giá trị ở trấn lị về quyền.

Những tin tức trên này Lê Báo và Trịnh Trực biết được là nhờ ở sự thám thính của một đảng viên đảng Tiêu-son hiện làm đội hầu chè trong phủ.

— Vậy đại huynh định xử trí ra sao ?
Nghe câu hỏi của Lê Báo, Trịnh Trực giật mình.

— Sứ tri ra sao à ? Chỉ có một cách là ám sát phân phủ Nguyễn Túc.

Lê Báo vui mừng :

— Phải, ngoài sự ám sát ấy ra, dẽ không còn cách nào.

— Người khác về thay sẽ không theo đuổi công cuộc đương tiến hành của Nguyễn Túc nữa.

Lê Báo chau mày như suy nghĩ lung lăm :

— Nhưng vẫn không hiểu tại sao hắn biết có tăng-già nhúng tay vào việc này.

Giữa lúc ấy có tiếng chó sủa. Kế tiếp tiếng gọi cồng. Trịnh Trực lo sợ bảo Lê Báo :

Quang Ngọc không trả lời, quay ra trách Trịnh Trực :

— Lê hiền đệ tính nóng nảy hấp tấp đã dành, nhưng Trịnh quân sao nõn dẽ xảy ra sự tai hại như thế ?

Lê Báo vội cãi :

— Phá ngục thất không tồn một mạng đảng viên, mà lại cứu nỗi hết tù nhân ra thoát, sao gọi là một sự tai hại được ?

Quang Ngọc cười gằn :

— Cứu được hơn mươi đảng viên thì hằng chục, có lẽ rồi hàng trăm đảng viên khác kế tiếp nhau vào ngục, như thế không phải là một sự tai hại hay sao ? Nhưng thôi, việc đã xảy ra, phản nàn cũng vô ích. Tôi chỉ trách tôi quá tin ở sự vâng theo thượng lệnh của hai ông.

Lê Báo biết rằng Quang Ngọc giận lắm, vì chưa lần nào gọi mình là ông như thế. Chàng sợ hãi đứng im. Quang Ngọc thì đi đi lại lại trong lầu, có vẻ cau có khó chịu :

— Các ông phải biết, nếu việc ấy nên làm thì tôi đã làm rồi, có chờ đâu đến các ông. Mà các ông khờ khạo đến thế là cùng, bầy mưu kế trẻ con đến thế

MỐI KHI Ố' CÁNG

CÁC NGÀI DÙNG THUỐC
TÂY MUỐN ĐƯỢC THUỐC
MỚI, TỐT, MÀ LẠI RẺ
— XIN MỜI LẠI HIỆU —

Pharmacie COUPARD
H A I P H O N G

Chủ-nhân : Bùi-dinh-Tử
Dược-sĩ hạng nhất ở trường
= Đại-học Strasbourg. =

Tiếp khách lấy và tự trọng nom pha thuốc.

Đổi chỗ ở kể từ 7 Octobre 1935

Hiệu PHÚC-LỢI

giọn len n° 1 Paul Doumer Đầu cầu Đất

CÁC QUÍ-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYỄN CHẤT

HIEU CON VOI

1 kg, 3 gr. 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 16\$00

1 kg, 6 gr. 0.30, 1 tá 3.00, 10 tá 25.00

1 kg, 20 gr. 0.70, 1 tá 7.00, 10 tá 60.00

PHUOC-LOI

1, PAUL DOUMER — HAIPHONG

— BÁN BUÔN VÀ BÁN LÉ —

Đại-lý: MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon

Đồng-Bắc, 64, Rue des Canonnais, Hanoi — Thiên-Thành

phố Khách, Nam Định — Phúc-Thịnh, phố Gia-Long, Huế



MỘT HIỆU

mà đã được nhiều người khen là công việc cẩn thận, nhanh chóng, khéo và hạ giá hơn các hiệu khác:

ÁY CHÍNH LÀ HIỆU RUỘM

PHÚC-HẢI

82, RUE TIỀN TSIN, 82 - HANOI

(gần phố nhà Hoả)

Chuyên mòn ruộm đủ hàng to lụa nhung len và hấp mới, thay màu nhận mạng các quần áo len dạ theo cách tối tân. =

TRONG MAI

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

IX

Sầm-sơn 20.6. 193....

Chị Oanh,
Hỉ chờ em à? Thị ra em có viết
thư hẹn với chị rằng em về
mà em quên bằng hản đi.
Xin lỗi chị nhé.

Vàng, quả có thể. Em vẫn dễ đòi ý
kiến như khi còn đi học, tuy ngày
nay em đã già hơn thời ấy những hai
ba tuổi. Vì thế bốn hôm trước em chỉ
muốn về, mà bây giờ em lại không
muốn về nữa. Hay là chị vào đây
nghỉ mát với em cho vui.

Thế nào chị cũng vào đấy, vì Hồng
ra Hanoi sáng hôm qua, thành thử em
tro troi, không bạn ở trong này. Rõ
em giận Hồng quá đi mất thôi. Bảo thế
nào cũng không chịu nghe. Không biết
về làm gì với thế? Làm em nhớ nó từ
hôm qua đến giờ cứ ngo neckline
người, chẳng khác gì nhớ tình nhân
vậy. Em nói thế là vì em không biết
tình nhân nhớ nhau như thế nào.

May quá, lại có anh Voi, không thì
em buồn chết. À, mà em chưa nói
truyện anh Voi với chị lần nào nhỉ.
Anh Voi không phải là một trang công
tử hợp thời, cũng không phải một văn
sĩ có tâm lý học, có triết lý học vẫn
vợ, nhất là không phải một thi-sĩ đa
sầu, đa cảm, đa tình. Anh Voi chỉ là
một dân chài lười, rất thật thà, hiền
lành.

Mấy hôm nay, Hồng còn ở trong này,
anh ấy đưa chúng tôi đi xem đủ các
nơi quanh vùng, nào rừng thông, nào
núi Đường-trèo. Anh ấy còn hứa đưa
chúng tôi đi mảng ra khơi, nhưng
Hồng nhát quá, không dám nhận lời
cùng đi, nên lại thôi.

Em xin nhắc một lần nữa, thế nào
chị cũng cố vào chơi. Em mong đấy.

Kính thư,

HIỀN

Hiền cho thư vào phong-bì, mím
cười tự nhủ thầm: « Chị Oanh biết
Voi là ai, mà mình nói truyện Voi với
chị ấy? » Có một điều nàng không
nhắc đến là trong thư nàng không
khoa tẩm thân nở nang, vạm vỡ, cân
đối của Voi, như nàng đã khoe với
hết thảy mọi người.

Có lẽ vì mấy hôm trước đây, nhớ về
một sự tình cờ, nàng đã nhận ra rằng
anh dân chài không phải chỉ có những
đặc tính về hình thể, và tâm hồn anh
không phải chỉ có những đặc tính
thành thực, chất phác, ngày thơ.

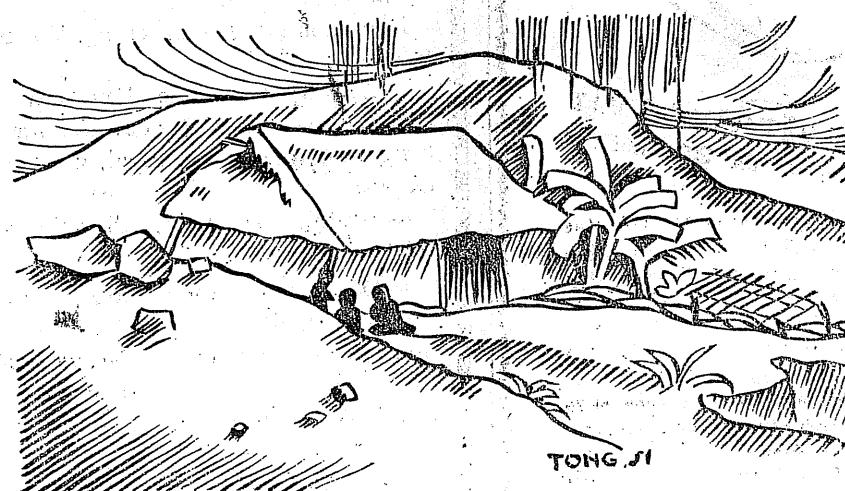
Hôm ấy ba người lên chơi hòn

Trống Mai. Cùng đi với một anh con
trai đến một nơi vắng vẻ, Hồng hơi
ngượng tuy Voi chỉ là một người quê
mùa. Nhưng vì quá nè Hiền, nàng
không muốn trai ý bạn.

Bấy giờ vào khoảng hơn 3 giờ chiều,
trời nóng như thiêu như đốt. Lên hết
cái giốc gần đường phố Cầu, Hồng
phải ngồi lại nghỉ mệt ở dưới bóng
một tảng đá lớn, bên chùa Sầm-sơn,

Trong khi ấy thì hai người nói
truyện liên miên về hết các thứ. Trong
thấy ngọn núi, đồng đá, thung lũng
nào, Hiền cũng hỏi tên. Mà Voi cũng
thích giảng nghĩa. Hình như suốt
vùng này chứa đầy những kỷ niệm êm
đềm về đời quá khứ của chàng, khiến
chàng chỉ mong có người hỏi đến để
nói, nói thực nhiều:

— Đây là khe nước, hễ mưa to thì



vừa cầm nón quạt vừa thở hồn hồn.
Hiền mỉm cười đưa mắt nháy Voi để
thầm bảo cho chàng biết rằng cô bạn
của mình yếu ớt quá. Chàng không
hiểu nghĩa cái cử chỉ ấy, bẽn lẽn đỗ
mặt cúi đầu.

Nhưng chàng lại vui vẻ cười ngay
được, vì chàng thấy Hiền và Hồng
không chút giấu diếm, lấy gương và
phản ra trang điểm để sửa lại nhan
sắc bị mồ hôi làm hoen ổ.

— Các cô đánh phấn làm gì, ở đây
có ai đâu?

Câu nói rất có lý và rất ngộ nghĩnh
khiến Hiền phải ngãm nghĩ. Rồi nàng
cười lớn bảo Voi:

— Chẳng có anh là gì?

Voi không hiểu cũng cười theo.

Gần đây, trong một khoảng đất bằng
phẳng, dăm con bò thản nhiên đứng
gặm cỏ non. Những trẻ mực đồng vào
ân nắng trong chùa nghe tiếng cười,
chạy ồ cả ra, tò mò nhìn. Hiền không
chịu, dục Hồng đứng dậy đi.

Qua chùa, ba người xuống một cái
giốc. Tuy trời nóng bức, và Hồng yên
lặng vừa bước vừa thở, Hiền vẫn luôn
mồ hôi truyện, tuy bạn đã phao hơi
tai, chỉ trả lời nhát gừng.

Voi thì đi rất mau, vượt hẳn lên
trước. Cách một quãng, chàng lại
đứng đợi. Sau chừng muộn tỏ cho
anh đánh cá khỏe mạnh kia biết rằng
minh cũng chẳng trơn hèn gì, Hiền
rảo bước đi kịp chàng và cùng chàng
đứng lại chờ bạn.

trước tràn lên thành cái suối nhỏ,
ngày bé tôi vẫn ra đó thả thuyền
choi.

Thế núi này là núi gì?

— Đó là Hòn-Đá-Lớn. Chắc cô
chẳng trèo được, vì cao mà khó leo lắm.

Hiền mỉm cười hỏi:

— Anh đã leo lên ngọn lòn nào
chưa?

— Đã nhiều lần rồi.

— Vậy chắc nữa, tôi cũng leo đến
tận ngọn cho anh coi.

Voi kinh ngạc nhìn cô thiếu nữ, rồi
chẳng mỉm một nụ cười ngờ vực:

— Nó giếc mà nhọn. Trong như cái
vú con gái.

Đến lượt Hiền kinh ngạc, trố mắt
nhìn Voi: Nàng không ngờ trước mặt
một cô thiếu nữ, Voi lại dám sốt sắng
như thế. Nhưng câu nói sốt sắng đối
với Hiền chỉ có nghĩa rất tự nhiên,
thẳng thắn đối với khối óc chất phác
một anh chàng dân quê. Vì vậy, Voi
ngạc nhìn không hiểu tại sao
Hiền lại cười ngất và gọi bạn đi sau
mà nói rằng:

— Hồng ơi, anh Voi bảo hòn Đá-
lớn kia giống cái vú con gái, chị trông
có hệt không?

Hồng xấu hổ không đáp. Còn Voi
thì nghiêm nghiêm nói tiếp:

— Nhất là đúng dưới đường nhìn
lên lại càng giống lắm. Tất cả rẫy núi
này, người ta gọi tên là núi « người
nằm » hay núi « cô con gái ». Hòn Gầu,
cao là cái đầu. Hòn Đá Lớn cùng Hòn

Buồm là hai cái vú. Còn Đường-Trèo
chạy thẳng xuống dưới kia là đùi, là
chân.

Hiền rũ ra cười, rồi đứng chờ cho
Hồng theo kịp, nàng bảo bạn:

— Chị đã thấy chưa, rẫy núi này là
người con gái trần truồng hay mặc
may-ô nǎm phoi mình dưới ánh mặt
trời.

Nàng quay lại hỏi Voi:

— Thế xóm Sơn của anh ở vào chỗ
nào người con gái?

Anh chàng đánh cá không hiểu đो
là câu nói cợt, ngó ngắt đáp:

— Thưa cô, tôi cũng không rõ. Tôi
chỉ biết xóm tôi ở chân núi Đầu-cầu.

— Đầu-cầu? Ô, tên hay nhỉ!

Hồng chau mày thì thầm trách bạn:

— Sao chị cứ nói đùa anh ấy mãi
thế? Người ta hiền lành, không nên
chê nhạo người ta như thế.

Nhưng anh đánh cá vẫn thật thà
giảng nghĩa :

— Vàng, núi Đầu-cầu. Người ta thường
gọi là núi con Voi, vì nó cũng
hơi giống cái đầu voi thò vòi xuống
hút nước biển.

Hiển nghe lơ đãng vì đương mải
dăm dăm nhìn một người đàn bà già
lom khom từ trong một túp nhà tranh
lụp xụp đi ra. Theo liền sau một con
chó mực sô ra sủa dữ dội. Bà lão đuôi
chó rồi ngửa tay xin tiền.

Hồng chun mũi ghê tởm, vì bà lão
ăn mặc vừa lồi thô, vừa bẩn thỉu.
Hiển thì cho cái lối xin tiền như thế
đê tiện quá, nhất là nàng lại thấy một
người đàn bà khỏe mạnh, ý chừng con
đầu bà lão, đương ngồi thái khoai
lang ở ngoài sân. Nàng nghĩ thầm:
« Con cái kiêm ăn được, sao lại đê mẹ
già tự hạ xin tiền khách qua đường? »

Nhưng Voi đã tiến lại gần chào hỏi:

— Bà Đa ơi, anh Đa đã đỡ chưa?

Bà lão ngắt nhìn :

— Anh Voi đấy à. Nhà nó vẫn thế
đó, anh ạ.

Hiển tò mò cúi nhìn vào trong nhà.
Ở gian bên, một người dắp chiếu nằm
rên trên một cái giường lá tre siêu
vẹo, dưới gầm đê ngồi ngang một
đống khoai lang. Cái giường ấy với
cái phản thấp kê gian kia và cái ô
rõm ở gian giữa, đó là tất cả đồ đạc
trong nhà. Sự nghèo nàn làm cho
Hiển rùng mình ghê sợ, không hiểu
sao ở vào cảnh tro bụi đến thế mà
người ta sống được. Nàng nghĩ thầm
bảo Hồng :

— Trời ơi! Một mẹ già, hai vợ
chồng với sáu, bầy đứa con sống lúc
nhúc trong gian nhà lụp xụp, chật hẹp
(xem trang sau)

OUVERTURE 10 OCTOBRE 1935

DAN-MOI

Tailleur, Chapelier, Chemisier
70bis RUE JULES FERRY — HANOI

Succursale de la maison

CH. MAU'S

18, Bd DONG KHANH — HANOI
(Hiệu Vũ văn An cũ)

do « Cai Coupeur » đã sành nghề và đã học tập trên 5 năm với bản hiệu trông nom và chỉ cho lấy công làm lãi.
Muốn hợp thời và sẽ chẳng sợ hối hận về sau, các ngài mua bán không nên vội vàng, vậy trước khi may quần áo hay mua mũ, xin
hãy lại thăm CH. MAU'S và DAN MOI, các ngài rồi hãy quyết định sau, có so sánh mới chẳng sợ nhầm dùng phải những « hàng
thảm » của một vài hiệu buôn, bán *soldé cho những thợ may quay quắt để lừa gạt bạn hàng*. Những
hang « mode » bao giờ cũng có trước các hiệu 2 năm. Hiệu CH. MAU'S chủ nhật có mở cửa từ 3 giờ đến 5 giờ
để tiếp khách các tỉnh. DAN MOI sẽ mở cửa cả ngày. Đến thăm bản hiệu mua một cái mũ 2\$80 xin biếu tiền xe. Một bộ áo
trên 25\$00, xin biếu một chuyến tiền tàu (riêng cho bạn hàng các tỉnh). Dù thêm ông bạn may một bộ áo, xin biếu một cái mũ và xin
để rất nhiều hoa hồng cho riêng những các bạn cùng dù nhau may chung một lúc commandes, trên 200\$, có thể xin biếu riêng một bộ.

Về Hanoi không lại thăm hiệu CH. MAU'S và DAN MOI là một sự thiệt lớn,

CH. MAU'S

Fournisseur en gros pour tailleur et chapeliers Agent exclusif pour toute l'Extrême Orient des marques de
chapeaux : Wings (importé d'Angleterre) - Porte-pipe (création d'Américaine) - Lincoln (Fournisseur des
cours étrangères) et des tissus : Vormus, Lajeunesse, Fourfold, Solifer, William, Sang et Henry and Son.
mũ có gửi bán tại Saigon : Mon chemisier Rue Catinat, Adam Mode Rue Colonel Grimaud, Nguyen van Nhac Rue
d'espagne, Fou-Kin-Dji — Au-tisseur — Au coq d'Annam Bd Bonard, — Căn Đại-ly độc quyền ở Saigon.

**SỰ PHÁT-MINH VỀ SẮC ĐẸP CỦA BÁC-SĨ
RẤT TỐT ĐỂ TRỪ NHỮNG VẾT RĂN SÂU**

MẶT NHIỀU VẾT RĂN
= trông già quá 50 tuổi =

NHỮNG VẾT RĂN ĐÃ MẤT
= trông trẻ độ 30 tuổi =

Giản-dị và rẻ tiền, sự phát minh của giáo sư Dr. Stejskal có thể làm cho tất cả thiếu-phụ và thiếu-nữ, trẻ lại hơn tuổi mình.

Sau khi đã xét nghiệm ra rằng, những vết răn là do sự suy-vi của một chất của da-de, gọi là Biocel nhà thong-thai ở trường cao-dâng ở Vienne đã tìm được cách để bôi-bô cho chất đó. Lấy những súc vật hays còn nhỏ, chất Biocel hiện nay dùng để làm kem TOKALON màu hồng. Trước khi đi ngủ, bôi thử kem này, thì những vết răn sẽ mất, và

KEM PHẨM TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ
ĐẠI - LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG - KỲ
Maron, Rochat et Cie — 45, B^a Gambetta à Hanoi

Mà chị trông kià : Những đứa con, người thi gầy, bụng thi ỏng, mắt thi toét.

Hiền ngắm Voi đương đứng nói truyện với con dâu bà lão và bảo bạn :

— Quái, trẻ con vùng này coi yếu đuối cả, mà sao những người đi đánh cá thì khỏe mạnh, vạm vỡ thế kia ?

Khi đã cho mỗi đứa trẻ một xu, Hiền và Hồng đi thẳng không dám quay cổ trở lại nhìn cái túp nhà tranh tồi tàn. Voi theo sau bảo hai người :

— Anh Đa ôm dã nấm, sáu hôm nay không đi nghè lược. Túng đói lăm. Sáng nay qua nhà thương, tôi đã xin cho anh ấy mấy viên thuốc sốt đấy, nhưng coi chừng chẳng ăn thua chi.

Hiền hỏi :

— Lúc nay anh đưa thuốc cho vợ ngưới ôm đó, phải không ?

— Chính phải. Voi lại tôi giúp chị ấy một hào.

Hiền cảm động nhìn Hồng. Voi nói tiếp :

— Anh ấy túng bẩn lăm, đất cát bán cả, phải lên ở nhờ đất nhà nước, tròng nhò qua quit ít khoai, ít ngô lấy cái ăn.

— Nhưng anh ấy cũng đi nghè kia mà ?

— Bi nghè là khi vào người ta thuê. Hai cô tính, đi nghè phải có vốn sắm mảng, sắm lười chứ. Vốn ấy nhiều thì hai, ba trăm bạc, ít ra cũng phải hai, ba chục. Anh Đa còn bao giờ có tiền dư, nên chỉ đi bắt ngao, câu cá nhì nhằng. Tôi thương anh ấy lầm, một mẹ già với lại một đàn con, mà không có nghề thì đến chết đói mất. Vì thế, tôi thường bảo anh ấy đi nghè với tôi, kiếm được nhiều thì tôi chia cho nhiều, kiếm được ít thì lấy ít vậy. Độ này anh ấy ôm không đi nghè được, thì họa hoắn tôi cũng phải giúp anh ấy một vài hào, dăm ba xu.

Hai cô thiếu nữ lấy làm kính phục tấm lòng thường người của Voi, đưa mắt lặng lẽ nhìn nhau.

(Còn nữa)

Khái Hưng

Thi trung cầu ý kiên

(Tiếp theo trang 11)

Vũ quốc Trinh, 3ème Année Cours primaire supérieur Thái-bin (VVM)

Nguyễn văn Dương, Villa des Aréquiers Nghia-hưng Namđịnh (TSR)

Nguyễn trần Giư, 58 Saumure Hanoi (TSR)

Myosotis Thái Kiều, 10 Jean Dupuis Hanoi (xin cho biết tên thật) (TSR)

Lê thành Trà, Tràng-bảng Cochinchine (TSR)

Hoàng văn Phìn 4ème Année Collège Namđịnh (CBN) (xin cho biết chỗ ở)

Nguyễn văn Đức, 72 Jacquin Hanoi (TSR)

Vũ Thuần, 82 Paul Doumer (VVM) (cho biết chỗ ở)

Cô Nguyễn thị Tuyết, 60 Rte de Hué (Etage) (GNN)

Bà Phan đăng Tài, Résidence Hà-tĩnh (TSR)

Phan đăng Dương, Ecole Hà-tĩnh (GNN)

Trần hữu Thái, 51 Broni Hanoi (VVM)

Vũ văn Lợi, 33 Lamblot Hanoi (GNN)

Bùi văn Chương, Lang hồ Vĩnh Long (GNN)

Lưu Huyền, 52 Massiges Saigon (VVM)

Cahat Vientiane Laos (VVM)

Nguyễn văn Quý, 153 Bạch-mai Hanoi (CBN)

Nguyễn quang Hưong, 318 Bachmai Hanoi (VVM)

Yong Manjum, 103 Armand Rousseau Hanoi (TSR)

Trần già Nghĩa, 55 Ferblantiers Hanoi (VVM)

Nguyễn cao Thuận, 43 Armiral Senès Hanoi (VVM)

Nguyễn đăng Thìn, 358 Bạch-mai Hanoi (CBN)

Xin nhận :

Ai muốn đổi chỗ ở thì viết thư ngay đến nhà báo, vì 15 ngày sau khi đăng báo, chúng tôi sẽ gửi đi và lúc đó có thất lạc, chúng tôi không chịu trách nhiệm.

Ai ở Hanoi muốn đến nhà báo lấy sách thi cũng xin đến lấy trong hạn đó. Hết hạn, nhà báo cứ gửi sách đi. Người nào không chỉ rõ muốn lấy sách gì hay muốn lấy những cuốn đã bán hết chưa in lại, thì nhà báo tự tiện thế một cuốn khác thay vào. Muốn tránh mọi điều bất tiện, xin những người trúng thưởng bằng lòng nhận cuốn đó, đừng yêu cầu thay đổi.

Xin cảm ơn hết thảy các bạn gửi phiếu dự thi.

Phong hóa

VIÊN-DÔNG TỒN-TÍCH HỘI

Câu-Hội tr - bản SEQUANISE (hành Ba-lê lập nên Công ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phat-lăng một phần tư đã góp rồi Công ty hành động theo chí-dụ ngày 12 tháng tư năm 1916 Đăng-bạ Hanoi số 419

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỂ DÀNH TIỀN
Món tiền lưu-trữ (Tỉnh đến 31 Décembre 1934) **440.586\$57** để Hội hoàn lại vốn cho người đã góp).

Tổng-cục ở HANOI 32, Phố Paul-Bert. — Giấy nộp số 892 Sở Quản-ly ở SAIGON 68, đường Charner. — Giấy nộp số 1099

Nếu các ngài muốn được dễ-dàng
Một cái vốn to
mà mỗi tháng chỉ phải đề dành
Một món tiền nhỏ
thì hãy mua ngay

PHIẾU VIÊN-DÔNG TỒN-TÍCH
được dù

**3 kỳ xô-số trong
mỗi tháng**

tức 540 kỳ xô-số cho đến lúc hết hạn phiếu.

Muốn hỏi han điều gì bắn-hội sẵn lòng chỉ
bảo giúp không phải phí tổn.

Hai cần nhiều người đại lý có đảm bảo chắc chắn

CINÉMA TONKINOIS Từ thứ sáu 18 đến thứ năm 24 Octobre 1935

Tại từ khái hai trại dinh RAIMU sám vai chính.
trong phim : TARATIN DE TARASCON

Một thiên tiểu thuyết trào phúng tuyệt tác của nhà đại văn sĩ Alphonse Daudet — Ai xem phim này cũ phải ôm bụng mà cười dữ dội trong hai tiếng đồng hồ.

CINÉMA PALACE Từ thứ tư 16 đến thứ ba 22 Octobre 1935

Chiếu tịch : COMME TU ME VEUX
do đạo hát trữ danh GRETA BARBO, Melvyn Douglas và Eric Von

Stroheim sắm những vai chính. Một chuyện tình rất cảm động lai do duo GARBO sắm chắc các bạn sẽ vừa lòng vì họa lần đầu tiên làm là được các bạn hoan nghênh, nay trong phim này GARBO

đã tuyệt khéo hay hơn các phim trước nhiều.

SỐ HUẾ-LIỀU-GIẢI-ĐỘC-HOÀN 60 (TRỊ LÂU, GIANG-MAI, SANG-ĐỘC)

Thuốc này trị được ba chứng bệnh: Lâu, Giang-mai hay là hột-soái. Bệnh mới phát hay kinh niên, uống vào cũng tuyệt nọc. Phương thuốc Hoa-Liều-Giả-Độc-Hoàn này không công phạt, không hại đường sanh dục. Uống vào thì cù hòa-hươn, chạy khắp cả châu thân, sát trùng, trừ nọc cả ba thứ bệnh, rồi đuổi độc ra ngoài.

Dùng thuốc này mỗi bữa thi mỗi bữa trừ được một mớ trùng độc. Cứ thế mà trừ lẩn, nhẹ trong 30 ngày, nặng hai tháng thi tuyệt nhiên trong mình không còn bệnh nữa. Dầu là bình mới hay bình đã kinh niên cũng vậy.

Chúng tôi tưởng cái phương lược trị bệnh phong tinh như thuốc Huế-Liều-Giả-Độc-Hoàn của chúng tôi là đúng phép vừa trị bệnh vừa được trừ cang.

Còn bảo uống vào nội nâm ba ngày cho hết bệnh, cho dứt mủ lập tức, như nhiều thứ thuốc đã giao, thi chúng tôi giảm xuống đó là chỉ uống gấp thời cho đỡ vớt chó không khí nào trị bệnh đăng.

Thuốc Huế-Liều-Giả-Độc-Hoàn bảo chế toàn bằng những được liêu bồn-xir, trị một cách chắc chắn và tuyệt nọc, bắt cầu là trị riêng một bệnh hay là trị một lượt ba chứng nói trên.

Giá 1 hộp 1\$00

VÕ - ĐÌNH - DÂN - ĐẠI - DƯỢC - PHÒNG

SÁNG LẬP NĂM 1921 — № 323 RUE DES MARINS CHOLON

KINH CAO

BÁN TẠI :

130, Rue de Hué

PHẦN CỤC

Sontay Rue Hậu-An
Tháinguyễn Phố Cửa Chợ
Vientiane R. Georges Mahé
Vinh 2, đầu ngã tư p. Khách
Hà-đông 2bis, Ng-hữu-Độ
Haiphong 84-86, P. Doumer
Hungary 34, Harmand
Laokay 13, Phố Tèo

TÈ DUỐC

Caobang 91, Mal. Foch
Langson 14, phố Chợ
ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Caomén và phía
Nam Trungkỳ thi bán tại 20 Phan-euc và hơn 600 Đại-Lý.

Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các nơi trên này.



Hai nghìn thợ đinh công đã đi làm

Thu đầu một. — Vì có ông Thống đốc Pagès can thiệp, các chủ lò đã không rút 20%. tiền công của thợ nữa. Non 2.000 thợ ở các lò chén các nơi Thuđàumôt và Búng đinh công được dầm hôm nay đã đi làm như thường.

Cuộc thi tơ lụa Hادong

Hà-dông. — Sẽ có cuộc thi tơ lụa nội-hoa ở Hà-dông từ 19 đến 27. 10. 35. Trong khoảng 8 hôm đó sẽ có những cuộc trưng bày và nhiều cuộc vui để quảng cáo cho hàng tơ lụa nội-hoa như : trưng bày các máy cối, đám rước của các làng rèn lụa, thi trèo con mèo thường phục bằng tơ lụa Hà-dông, thi y phục phụ-nữ, thi xe kết hoa và nhiều cuộc vui khác.

Hôm nay cũng mở cửa từ 8 giờ đến 19 giờ. Tiền vào cửa 0\$05.

Việc chiến tranh Ý-Á

Rome 6.10. — Quân Ý chiếm được Adoua và nhiều nơi trọng yếu khác.

Addis-Abeba 8. 10. — Vua Seyoun điện về đã bắt sống được một đại tá và 30 tướng Ý. Chừng 12 hay 13 này, hoàng đế Sélassié sẽ thân ra mặt trận cầm quân.

Addis-Abeba 9. 10. — Kinh thành cũ của Abyssinie là Aksoum đã thất thủ.

Genève 11.10. — Đại biểu Á tại hội Quốc liên nói chính phủ Á sẽ sẵn lòng ký hòa ước với Ý, nếu Ý nhượng bộ. Trước lại, nếu Ý quyết chiếm Ethiopie, dân Á sẽ liều chết chống cho đến cùng.

Genève 11. 10. — Hội Quốc liên công nhận là lỗi ở Ý trong cuộc xung đột Á-Ý, và đã quyết định bắn khí giới cho Á, nhưng trái lại, không bán cho Ý.

Kết quả cuộc thi của báo

« Patrie annamite »

1er Ông Lê liên Vũ, Thanh-hoa : 200\$00.

2e Ông Lê văn Nuu, Qui-nhon : 50\$00.

3e Ông Hoàng xuân Hán, Paris : 30\$00

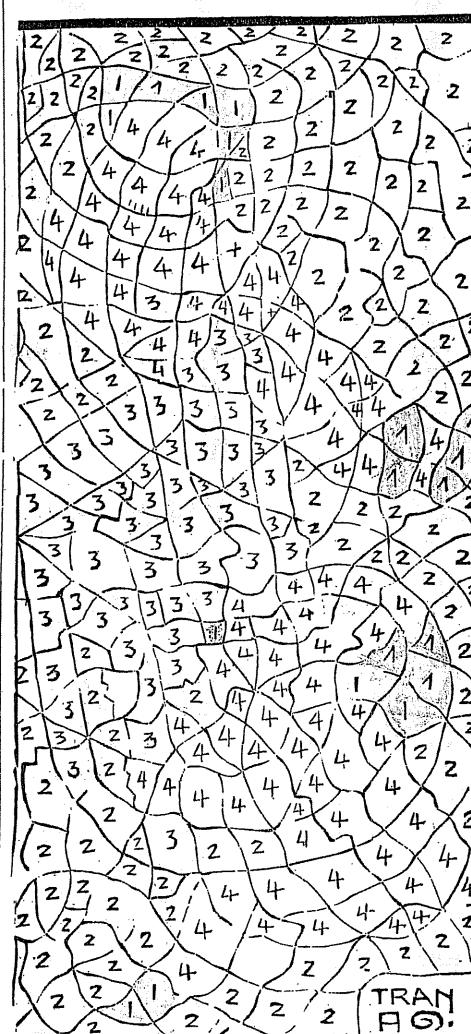
4e, 5e, 6e, 7e — Ô. Ô. Edward C. Chodakoff (Hai-phong), Trần văn Sỹ (Phủ-lý), Kim (Huế),

Lê-văn-Hoa (Hanoi) : mỗi người 40\$00 và một năm báo P.A.

Sách mới

Hanoi. — Bản báo mới nhận được cuốn « Nhân quyền » của ông Phạm-huy-Lực, phó hội trưởng hội Nhân quyền Hanoi.

Xin giới thiệu sách trên cùng đọc giả P. H.



Muốn giải nghĩa, các bạn chỉ phải lấy thuốc hay bút chì xanh đỏ tô vào các ô theo thứ tự sau đây :

1: màu đen, 2: xanh, 3: đỏ, 4: trắng

Vua thuốc bồ ở Viễn - Đông

CƯU LONG HOAN

(Tên thuốc cầu chứng tại Toà)

Chuyên trị những chứng bệnh sau này :

1*) Già cả mệt nhọc ăn ngủ thất thường, hay đau vặt, nhức mỏi bần thần, hay ập sầu dã dượi.

2*) Đàn ông yếu nhược, tinh lực khiêm khuyết, đau lưng, mỏi gân, hình vóc tiêu túy, kém huyết, ốm xanh, làm việc ít mà mau mệt.

3*) Đàn bà mất máu, ăn ít ngủ ít, hay bồi hồi, hay mệt, hay quên, xanh ốm bất câu do nguyên nhân nào.

4*) Con nít chậm lớn, ốm o, làm biếng ăn, chậm lục thiếu trí khôn, hay đau vặt.

5*) Không bình nên uống, thấy mau lên cân, mập mạp sung túc, khí huyết cường kiện. Bi xa thức đêm uống một hoàn thấy khỏe.

Thật là một thứ thuốc vừa bồi vừa trị bệnh, công hiệu phi thường TỪ 7 NĂM RÀ ĐỜI CHUA CÓ THUỐC NÀO TRANH ĐẤNG Hộp 10 hoàn 5\$50 — Hộp 4 hoàn 2\$20 — Hộp 2 hoàn 1\$10

VÔ - ĐÌNH - DÂN - ĐẠI - DƯỢC - PHÒNG

SÁNG LẬP NĂM 1921 — № 323 RUE DES MARINS CHOLON

KÍNH CÁO

BÁN TẠI :

Hanoi 13, Hàng Ngang

PHÂN CỤC

Bắc ninh 219, Rue Tiên-An
Sontay Rue Hầu-An
Hai duong 27, phố Khách
Hàng Ngày 4, Place Gd Rocher
Kiến An Phố Chợ
Nam Định 27, Rue Carreau
Phát-diệm, Thượng-kiêm
Phủ Lý, Phố Chùa Cầu
Phú Thọ Phố Đề Nhât

Ninh Bình 35, phố Cửa Chợ
P. I. thương 20, Gde Rue
Phủ-nho-quan, Phố Mới
Quảng Yên, phố Chợ
Thái Bình 103 Jules Piquet
Thanh Hóa 29, Grande Rue
Việt Trì, phố Gare
Lào Cai 13, Phố Tèo

TẾ DƯỢC

Caobang 91, Mal. Foch
Đápcầu 16, phố Chính
Langson 11, phố Chợ
Vĩnh Yên 97, Vĩnh Thanh

và các Phủ, Huyện, cho mờ
ở gần khắp Bắc-kỳ, Ai-lao, phía bắc Trung-kỳ. Ở Namkỳ, Càomèn và phía
Nam Trungkỳ thì bán tại 20 Phân cục và hơn 600 Đại-Lý.

Xin hỏi lấy Dược-Mục ở các nơi trên này.

CÓ DỰ CUỘC THI TẠI HỘI-CHỢ HADONG TỪ NGÀY 19 ĐẾN NHÀY 27 OCTOBRE 1935

FUNDZIO JDP
DU NE FUNEZI PAS

Le paquet vert 0\$06

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT - KIËM mở ngày 28 Septembre
Chủ tọa: Ông Bruno — Dự kiến: Các Ông: Ng.-van-Hoanh, Vu-dinh-Ngo

Cách thức số 2 — Bộ số 1657	
1997	Ông Huỳnh ngoc Chi ở Phan Thiết
15259	Bà Trần thị Thúy ở nhà ông Tinh ty rượu Yên phụ Hanoi
10817	Ông Bùi quang Đôn ở Mỹ-Tho
8185	— Trần thiên Biều ở Haiphong
876	— Nguyễn văn Trọng ở NhaTrang
6026	— Kim-Tiên de Monteiro ở Phnompenh
Cách thức số 3 — Bộ số 80	
80	Bà Khương bịnh Tinh ở Cantho
2667	Ông Bui Chi Sergent C. H. R. 3e R. T. T. ở Bacninh
Cách thức số 3 — Xổ số trả tiền lời: Số tiền lời là : 358\$42	
2019	Ông Phạm si Vinh ở Bìnhdinh được
2022	Bà Lê thị Phi ở Tuyhoa được
Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội	
19074 A	Vé này đóng góp trễ quá một tháng, không được dự phần xổ số trên đây.
Cách thức số 5 — Xổ số hoàn nguyên vốn — Bộ số 2159	
6406 A	Bà Nguyễn thi Truoc ở Cholon
19527 A	— Võ thi Trọng ở Huế
25457 A	— Nguyễn thi Hao ở Choquan
	Những phiếu số 1965A, 13760A, đóng góp trễ quá một tháng nên không được hưởng quyền lợi về kỳ xổ số trên đây.
Cách thức số 5 — Xổ số miễn góp — Bộ số 1321	
3068 A	Ông Nguyễn hữu Liên ở Saigon
23094 A	— Nguyễn trọng Phong ở Haiphong
1303 A	Bà Trương thi Xương 58 phố Hàng Bông Hanoi
27539 A	Bà Nguyễn thi Thiếp ở Tân-Châu
	Những phiếu số 12490A, 12548A, 24153A đóng góp trễ quá một tháng nên không được hưởng quyền lợi về phần xổ số trên đây.
	Các người chủ phiếu số 5 được chia lời của hội, kể từ ngày mua phiếu trong các hội lập bồn ở Viễn-đông có một hội Vạn Quốc Tiết Kiêm chia lời cho người mua phiếu, kè năm thứ nhất Tiền lời trong năm 1934, chia ra cho những người mua phiếu số 5 trong cuộc xổ số ngày 29 Juillet 1935 :
	86 M. Paul Coulom ở Saigon. 1.00\$00 24733 M. Nguyễn văn Sao ở Tânchâu. 200\$00
	Số tiền hời vốn gấp bội về tháng Octobre 1935 đã định là : 5.000\$00 và mở vào ngày thứ hai 28 Octobre 1935

Những cửa hàng

I D E O

là cửa hàng

= đẹp nhất =

Nhân dịp khai trương

Bán hạ giá mọi thứ cần dùng
cho học trò

RA VÀO TỰ DO

Viễn-Đông Ân-Đường

BÁN SÁCH VỎ GIẤY BÚT

28, phố Paul-Bert, HANOI — 38, đường Paul-Bert, HAIPHONG

Muốn triệt bệnh tình...

Lậu, giang mai, hạ cam dù có biến chứng nguy hiểm (complication dangereuses) chỉ nên tại
DỨC-THỌ-ĐƯỜNG 241, Route de Huế (24 gian), Hanoi, sê hết. Có phòng riêng
chữa bệnh, đủ khí cụ để chữa cho liệt nọc. Có chỗ cho người ở xa đến chữa bệnh. Nhận chữa
khoán dân, ông đàn bà. Thuốc lậu 0\$60 một ống. Thuốc giang-mai 1\$00. Có thuốc lận đàn b.;
(vaginite) đau dạ con (métrite) thuốc khí hư, bồ thận điều kinh, thuốc thiên truý, thuốc thụt v.v.
Lồng thuốc không cung khởi hàn. Muốn chữa lấy cũng được. — Đại-lý: Lê-quang-Thiệp Metz
aiphong — Phan-thị-Lộc, Tosforin Vientiane — Trần-lập-Thành Bà-trị Bentre.
Thơ và mandat gửi về M. Nguyễn-ngọc-Thurée.

xì-gà và thuốc-lá hié

MÉLIA

là hiệu thuốc
ngon và nổi tiếng hơn hết

Ai đã dùng qua
diêu công-nhận rằng
không có thứ thuốc
lá nào lại có được
cả ba đặc tính:

THƠM

NGON

và RẺ
như thuốc lá hiệu

MÉLIA



(Xin định theo một cái tem để giả nhời)

Chỉ có 0\$06 một gói Marina
rouge mà trước kia bán những 0\$10

Đại-lý độc quyền: RONDON ET Cie
HANOI — HAIPHONG — TOURANE — SAIGON